

# THƯƠNG ĐĂNG DƯỢC PHÒNG G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO-TÈ-SU

Ở ngang nhà hát Tây. — Saigon

Tiệm củ của ông HOLBÉ và RENOUX

- Y-khoa dược liệu đủ thứ
- Vật liệu để bào chế thuốc
- Vật liệu để dùng chụp hình
- Đồ tiện dụng cho người Langsa và người ngoại-quốc
- Đồ phụ tùng cho nhà bào chế thuốc
- Đồ phụ tùng về máy chụp hình
- Kiền và giấy để chụp hình
- Đồ để dùng bó rịt
- Dầu thơm thượng hạng đủ thứ
- Dầu mắng (Bạc-hà) thượng hạng

Thước nước hiệu R. để dùng mà bỏ nha-phiên của ông Holbé chế ra.  
Nhu-vị nào có mua thuốc của Thương-đăng Dược-phòng G. Renoux thì phải nài cho có cái nhãn  
hộp Klok-long (con rồng đỏ).

P. S. — Nếu vị nào có gởi thư xin, thì nhà Thương-đăng Dược-phòng G. Renoux sẽ gởi cho không  
một xu. Dược-tính-học-biên có chỉ rõ cách dùng các thứ thuốc.

Saigon, Imp. Commerciale C. ARDIN ET FILS.

Le Directeur-Gérant: NGUYỄN-CHÁNH-SÁT

Tirage: 4.800 exemplaires.

*Ng. ch. Sat*

# NÔNG-CÔ MÍN-ĐÀM

Causeries sur l'Agriculture et le Commerce  
PARAISSANT LE JEUDI

17<sup>e</sup> ANNÉE  
NĂM THỨ 17  
Ngày 28 Mai  
1918

農 賈 茗 談

Số 65  
Ngày 14 tháng tư  
năm Mậu-Ngũ

Mỗi tuần đăng báo ngày thứ năm

ĐỊNH GIÁ BÁN	
TRONG CỎI ĐỒNG-ĐƯƠNG	
Một năm.....	5 00
Sáu tháng.....	3 00
Mỗi số.....	0 15
ABONNEMENTS	
France et Colonies	
Un an.....	20fr.00
Six mois.....	12 00

*Les abonnements sont payables d'avance*

Chủ-nhơn:  
**F. CANAVAGGIO**

Quản-lý, kiêm Chánh-chủ-bút:  
**Nguyễn-chánh-Sát**

Đại-biên:  
Đặng-thức-Liêng, Nguyễn-viên-Kiều

**PUBLICITÉ**  
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

La ligne de 0m065 de large... 1 50  
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre suivant les caractères employés.  
Pour les annonces commerciales on traite à forfait.

RAO BÁO  
Những lời rao báo về việc thương mại, xin gởi thư, hoặc đến tại Đồn-quản thương nghị.

Direction, Rédaction et Administration: 157, rue Catinat - SAIGON.

Ông nào mua báo, xin đóng giùm tiền trước

## MỤC LỤC

- Hữu-chí sự cảnh thành
- Tình cảnh làm ruộng.
- Thế-giới tân văn.
- Đồng-Dương thời sự.
- Nữ-phần nam trang.
- Người ký huệ cô.
- Rút trong Công-luận-báo (Tr-do diên đàng).
- Nhứt-ngộ khởi dụng tái ngộ.
- Đại-Pháp lễ nghi.
- Cuộc tông táng M. Phạm-văn-Mai.
- Kính đáp Mộng-Trần lão-tiên-sanh.
- Loài công.
- Chuyện ngữ-quái.
- Khốc-thê văn.
- Túy-Kiều.
- Trình thám tiêu thuyết.
- Tu-đương-hồ.
- Các lời rao thương mại.



# 房藥大堂天二 NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

TIỆM LỚN TẠI QUẬN-ĐÔNG TỈNH THÀNH. — MỘT TIỆM TRONG NAM-KY  
Ở tại đường Canton, số 38, Chợ-lớn. — Téléphone N° 358



**PHỤ-KHOA KIM-PHUNG-HUON**  
Phẩm mà đơn-bà khác hơn đơn-ông thì chỉ có 2 điều: 1° đường-kính, 2° san-dê mà thôi. Nếu hề muốn san-cao thì trước hết phải lo cho đường-kính đều đặn. Nếu đường kính chẳng đều thì khó mà có thai cho được. Ấy là phần nhứt, gõe bởi ngoai-sau, lục-dam, hoặc tại lo, rêu, huộc-bực, tru-huật trong lòng, làm cho khí huyết hao mòn, sanh nhiêc chứng bệnh, đều cũng do nơi đường-kính không đều nà ra.

Tiệm tôi đây, từ ngày dựng phươg thuốc máu-nhiêm của ông Tô truyền lại đến nay, hằng giữ lòng cứu giúp cho đời, lựa những thuốc tốt, gư công chế ra mà làm huân để trị cho các chứng bệnh đơn-bà đều đồng dạng hết.

Còn như bình thời mà thường uống thuốc này, thì khí huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bệnh, mà rồi san-cao đẻ cháu cũng nhiều, chỉ như đơn-bà có thai mà uống thuốc này, thì lại đặng an thai bảo sản, chứng san-cao ra đặng mạnh mẽ nữa, ấy là một phương thuốc rất hay, để trị các chứng bệnh đơn-bà hiệu nghiệm như thần đó.

Chỉ trị các chứng kể ra sau này:

- 1° Đường-kính hoặc trôi, hoặc sục, hoặc ít, hoặc nhiều;
- 2° Bạch-dái, Bạch-dâm, ra hôi không dứt;
- 3° Đường kính hoặc vàng dợt, hoặc đen lấm;
- 4° Khí huyết đều hư, đường kính không có;
- 5° Hoặc đường kính ra nhiều quá, như muốn làm băng;
- 6° Đường kính đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong bụng thì đau;
- 7° Thân thể chẳng yên, xây-xã một mảy, ăn uống không tiêu;
- 8° Đau lưng, mỏi cẳng, vàng-mét, ốm gầy;
- 9° Thai động chẳng yên, trong bụng đau hoài;
- 10° Để rồi ở huyết mà đau, hoặc là-phao không ra.

**CÁCH DÙNG:** Mỗi ngày phải uống 1 huân, uống

với nước trà. Còn đơn-bà đẻ thì phải dùng nước đá con nit mà uống với thuốc.

**CỬ AN:** Những đó sống-sít, lạnh lẽo, cũng là đó rang-nướng nóng nẩy, độc-địa chẳng nên dùng.

Mỗi hộp 2 huân, giá là..... 1 \$ 00

### Tễ sanh dược thủy

Hiện nay là đời Y-học phát minh, cho nên nghề Y-thuật đã nghiệm cứu càng ngày càng tinh hơn nữa, nhưng mà đời càng tấn hoá chừng nào, bệnh lại càng sanh nhiều chừng lạ lùng chừng nấy, cho nên phép làm thuốc cũng phải tùy cơ mà chế luyện thì mới thích hợp thời nghi. Nay Đôn-đường có chế một tễ thuốc nước này rất hay thần hiệu chủ trị các chứng kể ra sau này:

- Về các chứng ban,
- Bốn mùa cảm mạo,
- Nóng lạnh nhức đầu,
- Thời chứng dịch bạch,
- Huyết loạn mửa yã,
- Đau bụng sinh bụng,
- Trùng phong trùng đâm,
- Éch tĩnh nhưn sự,
- Cảm gió sạnh ho,
- Kiết máu kiết dâm,
- Nhiệt nổi cùng mình,
- Tinh thần bãi hoải,
- Trùng thử phát nóng,
- Thủy thổ bất phục,
- Vị chầu tiên hoá,
- Bi ghe đại sóng,
- Sơn phong chanh rét,
- Da ngứa nổi sẩn.

**CÁCH DÙNG:** Người lớn mỗi lần uống 1 vĩa ve, bình nặng phải uống nhiều hơn. Con nít mỗi lần uống từ 15 giọt đến 20 giọt. — Con nít chưa đầy 6 tháng

uống 6 giọt, uống với nước trà, cứ nửa giờ thì uống một lần, trong uống nĩ oải thoa, rất nên công hiệu.

Mỗi ve giá là..... 0 \$ 10  
Mỗi 10 ve..... 0 90

### Nhị-khoa-căng-cơ-táng

Chủ trị con nít cấp mạng kinh phong, cùng các chứng bệnh của con nít kể ra sau này:

Cảm mạo phong hàn, mình nóng, mặt đỏ, đăm ngàn chạ con mắt lác liên, hoặc trợn trắng, cứng rắng, cứng làm, bất tỉnh nhưn sự, miệng mũi trắng khí, trong ruột đau thác, hơi thở khô khê mà làm ra ho, hoặc khóc đêm và giật tay giật chơn, đường đại huật bón, hoặc miệng mồm khô khan lại hay khác nước, ấy là chứng CAP-KINH PHONG phải dùng nước trà mà uống với thuốc này.

Còn như thật nóng, thoát lạnh, khi mửa, khi ỉa rút tay, rút chơn, da mặt xanh, vàng mét, ốm gầy khô khê, ọc sữa, ăn uống chẳng đặng, khêc có nước mắt, đêm ngủ con mắt không nhắm, đường đại đường tiêu không tốt, tay chơn lạnh ngắt, rét lâu chẳng hết, ấy là chứng MẶNG-KINH-PHONG, phải dùng nước gạo rang mà uống với thuốc này lập tức thấy hiệu nghiệm.

**Cách dùng:** Con nít trong tháng tới 3 tháng uống mỗi ngày 1 gói phân làm 2 lần. Từ 4 tháng tới 12 tháng mỗi ngày uống 1 gói. Từ 1 tuổi sắp lên mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 gói. Còn con nít ngày thường muốn nó ăn chơi thì mỗi ngày cho nó uống nửa gói, uống với nước trà thì trừ đặng các chứng bệnh và mạnh mẽ công minh.

Mỗi gói giá là..... 0 \$ 25

### Bạch trược cao

Thuốc này để trị các bệnh lậu, hoặc đại gât, lậu mủ, hoặc trắng hoặc vàng, hoặc lậu ké, lậu huyết, chảy ra dầm dề cứ theo phép mà dùng thì hết, lại trừ đặng các chứng bệnh khác.

Trùng nổi hiệp đều có chế cách dùng.  
Mỗi hiệp giá là..... 0 \$ 40

## ĐỒ-TÁI-SANH

Dại-được-Phòng  
26, rue Cialong, 26. — CHOLON

Tại Đôn-hiệu tôi có bán đủ các thứ thuốc như mấy nhà thuốc lớn của Langsa và đủ các hiệu của mấy nhà thuốc danh tiếng Đôn Tàu, Đôn hiệu cũng có chế nhiều thứ thuốc rất hay: Như một thứ thuốc theo kiểu sau đây, để mà trị đăm đường-phổi, và trừ các chứng bệnh ho, như: Ho-lao, ho-lên, ho có máu, ho-phong, ho-giò, chẳng luận là lâu hay mau, hề dùng tới nỗi thời tất nhiên thần hiệu, và xin quý ông coi cho kỹ những thuốc của Đôn hiệu tôi thời chất.



**TẠI ĐÔN-HIỆU**  
Có trông rắng và bạch rắng bằng vàng Tây với vàng Annam, chất chẳng khéo léo lắm, mà giá lại rẻ hơn hết các tiệm, quý ông muốn làm kiểu nào cũng đặng (Tôi cũng đặng bảo lãnh trong một năm như có hư tôi sửa lại không ạt tiền).

Những thuốc của tiệm Đôn-tái-Sanh và Đôn-trạch-Sanh trong lục tinh đều có bán ở.

### PARFUMERIE-COIFFEUR-CHAPELLERIE

#### « Michel THO »

Tiệm cắt tóc ở đường Catinat, số 93, ngan nhà in và nhà bán sách của ông C. Ardin et Fils (Imprimerie Librairie Commerciale). bán nón, dù, xà-bông thơm và dầu thơm, gậy cầm tay, phấn thoa mặt và vân vân. Giá rẻ lãnh sửa máy may, máy viết các hiệu. Bán theo truyến đủ thứ.

## LỤC-TỈNH-KHÁCH-LÀU

Số 84-92 đường Espagne  
SAIGON

Tiệm Lục-tỉnh-khách-lầu, có phòng ngủ rộng rãi, sạch sẽ và mát mẽ vô cùng; ở tại góc chợ mới Saigon đường Espagne số 84-92.

## Đôn-trạch-Sanh, Đại-được-phòng

7, Quai de Minh-Hương, 7  
CHOI ON

Tiệm bảo chế thuốc theo cách Langsa, có trữ đủ các thứ thuốc danh tiếng Đôn phương-Tây và T.ung-quốc, chẳng thiếu món chi, nay Đôn hiệu mới chế một thứ thuốc này, thêm cho ngọt diệu, hình nó giống trái cam, đựng trong hộp theo kiểu sau đây, để trừ các chứng bệnh ho, đau bụng và siêng, uống nó thì ngọt ngon, thiệt là một thứ thuốc trị đăm ban-phổi, chẳng luận lớn nhỏ, đều dùng đặng cả, xin quý vị có mua thì phải coi cho kỹ, kẻo lầm đồ giả.



## TIỆM Trương-văn-Hanh

SADEC

Có bán xe máy mới và đủ đồ phụ tùng xe máy và sửa xe. Lãnh thấp mượn đèn khí đá (carbure) theo cuộc quan, hôn, tan, tế, kỵ-tân, tân-gia, hạ-thọ.

Khăn đen bằng nhiều tây tốt thượng hạng, bán mới và bán lẻ vô ruột xe máy hiệu Michelin.

Quý khách ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gửi thơ cho tôi, tôi sẵn lòng kỹ lưỡng gửi contre remboursement nghĩa là đóng bạc tại nhà thơ mà lãnh đồ.

Hoặc muốn biết giá đồ trước khi mua thì tôi sẵn lòng cho giá đồ phụ tùng in sẵn bằng chữ quốc-ngữ Prix-courant.

TRƯƠNG-VĂN-HANH,  
cần khải.

## NAM-ĐÔNG-LỢI

56, Rue Viénot, Saigon

hiệu NAM-ĐÔNG-LỢI, là của hàng An nam của hội Nam-kỳ Co-tu-phương-chức-công-ty, lập ra mà bán đủ các thứ.

Hàng-Bác.

Hàng-Tàu. — Hàng-Tây.

Nón caques, Valises.

Bố may mùng Annam dệt rẻ và chắc. Ông súc thau, xuy bạc, ô trơn, ô chạm vân vân.

Vông gai, trà ướp sen, ướp thủy-tiên. May quần áo Annam.

May áo quần Tây; đồ trắng, đồ Kaki, áo chemises, blouses.

Bán thiết giá — may mau ăn công rẻ — có mượn được thợ giỏi.

Xin mời quý khách đồng-lang tới xem chơi.

BUI-QUANG-CHIÊU,



Thơ vậy mới phải

Mới nghe qua cái Đề-mục cuốn thơ, ai cũng cho rằng lạ, chừng mua về mà đọc thì mới biết rằng hay, ấy vậy anh em cũng nên mua một cuốn mà xem, thì mới biết vì sao mà đặt tên nó là thơ vậy mới phải?

Giá mỗi cuốn là..... 0\$10

Tại Saigon mấy nhà sách đều có bán, tại quán NÔNG-CỔ-MIN-ĐAM Saigon và quán Đại-việt-tập-chí Long-xuyên cũng có bán.

CỘT TRÀM VÀ CỤ TRÀM

Kính cùng Lục-châu chư quân-tử rồ: Tại vựa tôi có trữ đủ thứ Calcông Tràm và Calcông giá, dài vắn nhỏ lớn đủ thứ đủ hạng, để dùng mà âm nện nhà, hay là đóng cửa cũng được, như Liệt-vi muốn mua bao nhiêu hoặc hạng nào thì xin viết thư cho tôi mà thương lượng giá cả trước cho xong, thì tôi sẽ cho ghe chở đến nhà cho Liệt-vi.

Nay kính TRẦN-TẤN-TÀI Marchand de bois à Hochgia.

NAM-HÔNG-PHÁT KHÁCH-SANG

ở đường Boulevard Bonnard, số 106 ngang gare xe lửa a gon-Gotap tại Chợ-mới Saigon

Bán rượu tây và sữa xe máy, đèn essence và đèn alcool.

Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát, giá rẻ.

Qui-quan, Qui-khách ở xa muốn mua bất cứ vật chi thì tôi mua giùm, niềm kỹ lưỡng gửi tới chỗ ở mấy ông. HUYNH-HUY-KY.

Xin hãy đến thử xem

Mau lắm! Mà rất kỹ càng TIỆM MAY

Nguyễn-hữu-Sanh

ở gần Gare xe lửa Cầu-ông-lãnh

May đủ các thứ kiểu áo-xiêm quần, dài, và y phục Âu-châu (poles) theo thứ thế. Có bán sẵn, vải-hồ, tơ-lụa, kiểu mới bông-lẻ; Lục-lông Pác, quần-châu Tàu, cùng hàng Tây, hàng Nhật-bản, các màu sắc Vạn-Nho, Xuyên, Lãnh (Trung-huê), Nhuộm Giàu-dụng thật tốt.

Thơ, truyện, quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ, vân vân...

Nếu chư-quí vị, muốn hỏi kiểu giẻ chi, xin viết thư đề:

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH 110, Quai de Belgique, Cầu-ông-lãnh SAIGON

BÁN MÁY XAY LÚA

Nguyên tôi có mua một cái máy xay lúa, ở ra xài rồi, còn ở tình-trạng mà nay tôi mắc anh lo làm việc khác, nên muốn bán lại, vậy lục-châu chư quân-tử như ai có muốn dùng thì tôi bán lại cho, xin hãy viết thư cho tôi, hoặc đến tại nhà tôi mà thương nghị.

HƯƠNG-VĂN-HANH Cycles et Éclairage à Sarte

Ái có giầy vụng và giẻ rách

NÊN ĐỂ DANH MÀ BÁN

Lò làm giầy Nam-kỳ, hiện là: Nam-kỳ Chi-cuộc Công-ti, nay lập đã gần thành rồi; nên kể từ ngày nay, đã khởi sự mua các thứ giầy vụng và giẻ rách. Lục-châu như ai có giầy lộn bả kỳ là giầy chi, xin hãy để dành mà bán, hoặc giẻ rách như: giẻ vải, giẻ lụa, thì ông-ti đều mua hết, trừ ra có thứ giẻ đen và nhũ thì không mua mà thôi; ấy vậy, hề ai có giầy vụng hoặc các thứ giẻ rách đã nói trên đây; thì xin để dành cho được chừng năm mươi ki-lô rồi đem tới mấy nơi chỉ ra sau đây mà bán.

SAIGON, thì nhà số 28, đường d'Adran.

CHOLON, thì nhà số 20, đường Quai Testard.

Hai chỗ này đều có người thay mặt cho Công-ti mà mua.



CÓ MỘT MÌNH HANG DENIS FRÈRES làm Đại-ly, có trữ hộp quẹt hiệu này nội còi Đổng-Dương mà thôi.

NÔNG-CỔ-MIN-ĐAM

Hữu chí sự cảnh thành

(AVEC LA PERSÉVÉRANCE, ON VIENT À BOUT DE TOUT)

Có khó mới có mà ăn, Ngồi không ai để đem phân tới cho.

Nước Nam ta may sanh ở nhâm đàng Ôn-đái, khí hậu huân hòa, diên phi địa ốc, cho nên những đồ thổ-sản của thiên nhiên như lúa-gạo bắp-khoai, vải-gai tơ-kén, chẳng thiếu món chi; dưới sông tôm cá cũng ngon, trên núi gỗ-sản cũng quý; bởi nhờ có khôn linh tú khí, khắp nơi mỗi-khoản cũng nhiều. Ấy là của Tạo-vật ung đúc ra cho quốc-dân ta an hưởng; nhưng tiếc có một đứ là quốc-dân ta không chịu chuyên môn công nghệ, nên không được trọn giữ mỗi lợi-quyền.

Chư tôn hãy nghĩ lấy, đó mà coi, hiện trong lúc này, việc công-thương của người China tại xứ ta đây càng ngày càng mạnh; dưới sông thì cờ tàu buôn phới phới, trên bờ thì nhà công nghệ rần rần, họ choán hết hai phần, ta không còn dặng một; coi lấy đó mà coi, mấy nơi thị-từ, phố xá nguy nga, hỏi cho biết của ai, đều là của China choán sạch; còn người xứ ta thì cứ làm thỉnh để vậy, khoanh tay lấy mắt mà nhìn, năm này qua tháng nọ, chỉ trông nhờ có ba cái đồ thổ-sản của thiên nhiên, đem bán cho người được lấy đồng tiền mà duy trì cùng thế-cuộc vậy thôi; chứ đồ chế-tạo thì không ngờ, chẳng có

món chi mà bán ra cho ngoại-quốc dùng được.

Trong mấy năm nay đóng-bào ta ngoài Bắc, trong nghiệp công thương thế coi tàn bộ rất nhiều; nghề thêu đã khèo, nghề cần cũng tài, hiện nay tại Saigon ta đây mấy tiệm đóng giầy của người Bắc nào có nhượng China, chế tạo các thứ nón mà bán ra, dầu cho người Langsa cũng không chế được.

Tôi xin thuật một chuyện sau này cho chư tôn làm thức: nguyên trước đây thì người nước ta còn chịu vụng về, chưa thạo nghề làm chén; như thầy người Tàu đem những bác chén qua bán cho xứ ta mà lấy lời rất to. Ngoài Bắc có người thầy vậy bèn phân chỉ học nói tiếng Tàu, rồi cạo đầu, gióc bình giã làm người Tàu, qua ở bèn Tàu trà-trộn với họ, chịu nhọc chịu nhàn gần tới mười năm, mới học được nghề làm đồ sứ, (đồ sành) rồi đem về truyền dạy lại cho người trong xứ; nhờ vậy mà ngày nay nghề làm đồ sứ của đóng-bào ta ngoài Bắc như là: bác chén, tô đĩa, chung-trà, nhạo-rượu bình-tích vân vân, sánh với đồ Tàu nào có kém chi. Những ông nào hay ra Bắc-kỳ có mua có dùng rồi cũng đã chán biết; nghĩ coi người xứ Bắc kiên tâm trì chí là dường nào!

Còn những nghề dệt, như là vân nhò xuyên lãnh mà chúng ta thường dùng đây, thì phần nhiều cũng là của tay người Bắc dệt ra; China mua về nhuộm lại bán ra mà gọi là của bèn Tàu đem lại.

Nói qua đám thương-tượng, thì người Bắc lại nghề hơn nữa. Tôi chẳng nói đâu làm chi cho giống dãi, chỉ lấy một gương của ông Bạch-thái-Bưởi mà trưng ra cho chư tôn xem thì hiệu tâm chí của người Bắc là thế nào.

Ông này nguyên xưa vẫn cũng là nhà tâm thương xuất thân, sau ra làm công mà giúp việc với người Tây; mà bởi người có chí lớn, tiện tận một ít lâu, kiếm vốn được ít trăm, bèn tách ra, lãnh làm đầu-nậu (Entrepreneur) chịu những vật-liệu cho các sở của nhà nước, lần hồi có vốn mới sắm được vài chiếc tàu con, để đưa bộ hành từ Hà-nội chạy ra Nam-Định, lại cũng nhờ người Bắc hay thương yêu nhau, giúp đỡ cho nhau, cứ xúm lại đi tàu của ông Bạch-thái-Bưởi, nhờ vậy mà việc kinh thương càng ngày càng thịnh phát. May đâu lại có ông Marty là chủ hãng tàu tại Hà-nội, thầy ông Bạch-thái-Bưởi có chí thi thương, bèn kêu mà bán chịu tàu thêm cho ông ấy. Đền sau ông Marty một ngày một già một yếu, phân thì thầy công việc làm của ông Bạch-thái-Bưởi thịnh phát bội phần; cho nên nào là trại xưởng, nào là ụ đóng tàu đều bán hết cho ông Bạch-thái-Bưởi, lại cho phân hạn mà trả nhiều năm. Ông Bạch-thái-Bưởi cũng đánh liều, song nhờ có chí cần lao, cho nên chẳng bao lâu mà nợ nần đều trả sạch, chẳng những vậy mà thôi, lâu cho đến những tay của China làm không xong, lỗ thối đi



rồi cũng phải bán lại rảo cho ông Bạch-thái-Burôi.

Hiện nay hàn tàu của ông này hơn ba chục chiếc. Mới đây tôi lại nghe ông có tính đóng vài chiếc tàu lớn, để đưa bộ hành và chở hàng hóa ra vào Hà-nội với Saigon.

Thế thì chẳng bao lâu đây, chúng ta sẽ thấy tàu lớn của hàng Annam vào đậu tại cửa Saigon mà đua tranh môi lợi với China cùng ngoại-quốc.

Suy ra thì đóng-báo ta ngoài Bắc, việc công thương tân bộ rất mau.

Thiệt tôi rất tiếc cho xứ Nam-Kỳ ta là một xứ giàu có hơn Trung Bắc lưỡng Kỳ; lúa gạo trắng trẻo, bạc tiền chờ chờ; ấy là một đồng bộn rất to của trời để sẵn một bên tay ta, mà bởi ta không chịu nhọc mà làm cho nên miếng bánh; tiếc thay! uổng thay!!

Chớ chi mà ta biết thương nhau, biết giúp đỡ nhau, biết lo chung cho nhau, thì nội Nam-Kỳ ta đây mấy hàng tàu như vậy lại làm không được?

Chỉ hém là ta bị cái bệnh riêng nhau mà nó ngăn trở, chẳng cho ta làm việc chi to tác được. Mày trang thức-già có buồn hay không?

NGUYỄN-CHÁNH-SÁT.

Nam-trung Nhật-báo

Mỗi tuần xuất bản một kỳ

Giá trọn năm..... 5 \$ 00
Giá sáu tháng..... 3 00
Bán lẻ mỗi số..... 0 15

Báo quán tại đường Viénot số 52 Saigon

Tình cảnh làm ruộng

(Tiếp theo)

Qua năm sau B cũng làm một trăm công ruộng cũ đó nữa, mà năm nay sáng lúa giống sảng ruộng và cũng sảng trâu, thế thì để bề làm ăn hơn năm ngoái; song mà hết chuyện này gây chuyện khác, bị nhà dột phải mua lá lợp, bị cơn đau phải chạy thuốc men, đầu có tiền tặng thế nào cũng mất hết vài chục; nhà làm rồi con cũng mất, kể làng thức làm xấu, phải làm năm ngày mà trừ năm ngày sao, bị dân thì ít thì dãi, làng tổng muốn lo cho ruộng lợi chung thì phải cần nặng, một tên dân một phần đất làm tới ngày cũng 11, 12 bữa mới rồi, bề làm xấu vừa rồi, thì kể lo cây ruộng.

B năm nay phải vay lúa ăn một trăm gia; mà sáng chỗ chịu giùm nên khỏi chịu-lòn; chẳng những khỏi một chuyện đó mà thôi, cũng khỏi lấy công làm như năm cũ. Vì họ thấy làm ăn có mí, cho nên có tiếng xây thì quơ bạc lúa để như chơi, vậy nên nông vụ kiệp thời, chẳng hề hề trễ.

Ruộng thì tâm thường chưa phải ruộng tốt, mà B làm một trăm công năm nay lúa đặng một ngàn, thấy lúa nhiều thì mừng, chớ đủ hay thiếu chưa biết.

Bây giờ đăm số thâu trừ số xuất, mới là tường dư thiếu bao nhiêu, số thâu đặng một ngàn gia chắc rồi, số xuất kể hết ra sẽ cộng lại.

Lúa ruộng 300 gia, lúa ăn 200 gia là 5, lúa lấy bạc lúa tiêu dụng hết 70 đồng. đong lúa hết 200 gia là 7, lúa nợ năm cũ 240 gia là chín trăm tư, lúa mượn trâu 50 gia là 90, lúa mượn gặt và xay ăn trong mùa lúa hết 70 gia là 1060 gia rồi, để lúa giống và bán đong thuê hết 60 gia nữa cộng chung là 1120 gia. Đam 1000 mà trừ với 1120 thì thấy thiếu một trăm hai, sót lại sang qua thì năm nay như năm ngoái. (Trúng cũng như thất đó thấy không?)

Than ôi! sự nghèo nàn gốc rễ bởi vì đâu đã siêng-năng mà tiện-tận, làm ruộng trúng cũng không dư, năm ngoài mới khởi đon vật chi cũng thiếu, lại gặp năm hung tuê thì thiếu đã đành, chỉ như năm nay ít sấm ít hao, ruộng gặp phong niên có sao mà cũng thiếu? Chớ chi vợ chồng B ăn xài huy hoát mà thiếu nợ cũng ứng. Vẫn là người biết tính biết sợ nghèo, bởi vì sao mà thiếu mãi thế, ấy là tại có thể không nơi nương cậy, bị vay nhe nhỏ, lời một phải hai, nêu trả không kham thì lợi tăng gia lợi. Con nhà ruộng rầy mà tình cảnh như vậy, thì phải vì

THUỐC ĐIỀU HIỆU SÚNG ĐỒNG



BAO XANH

Mùi đá ngon mà giá lại rẻ

thần nơi bình lâm trọn đời, có mở mặt đặng với ai mà trông cho văn minh tân bộ.

Phải chi các đảng đại như quan trường cũng là phú-hộ lực-diễn, ra lòng như mà huệ dưỡng dân dân nghèo, lập nông-nghiệp-trương-tế hội như Mỹ-tho và Long-xuyên; thì chẳng những dân làm ruộng có thể cậy nhờ, mà các hào-gia điền-chủ đều đặng vinh danh và hưởng lợi.

Vậy mới có dân-đoàn xã-hội, vậy mới rằng thương xót quê-hương, kẻ nghèo lấy công lực mà phục sự người giàu; người giàu đặng tiền bạc mà tư trợ cho kẻ nghèo, ấy là đạo nương cột cột nương đặng; hề dân nghèo có phương thế làm ăn thì, chăm chỉ hẳn phận làm ăn, khỏi nống lòng gian khỏi lo du đọa, đã có nơi nhờ cậy, lại có chỗ đặt tay chơn, chừng ấy mới hẳn giác mê-man, mới tỉnh hồn-loi-luốc.

Mới biết ham học tập, mới biết chuộng lễ nghi, rõ chuyện đời sao là giả sao là văn, mới biết phân bì sẽ mon-mien tẩn bộ, mới biết công thầy Đại-Pháp, mới phải người ra đứng đọt với nhưn-quần. Nếu chư-tôn lập đặng nông-hội rồi, tôi tưởng giàu càng giàu thêm, nghèo cũng đủ ăn đủ mặc. Còn cách thế lập nông-hội và chương trình, xin xem bài của quan huyện Trần-nguyên-Lượng thì rõ; còn sự tài nguyên nông lợi thì xem bài của ông Hồ-biêu-Chánh thì tường.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-VIÊN-KIỆU.

世界新聞
THẾ GIỚI TÂN VĂN
(A TRAVERS LE MONDE)

TRUNG-HUỆ

Bắc-kinh. — Quan Lãnh-sự Langsa là ông Boppe yết kiến Đại-tổng-thống Trung-huê là ông Phùng-quốc-Chương.

Quan Lãnh-sự Langsa là ông Boppe vào yết-kiến Đại-tổng-thống Phùng-quốc-Chương và ông Đoàn-kỳ-Thoại, ngày 21 Avril. Ngài có trần tỏ với hai ông ấy rằng Chánh-phủ Langsa chúc cho mau

trừ tuyệt việc nội loạn, Trung-huê ngõ hầu có thể mà chờ binh lính Tàu sang qua Pháp-quốc.

THƯƠNG-HẢI

Ngày 24 Avril, hồi 2 giờ một khác khuya có một con cạp của bọn hát Cirque Harmston sẽ chuẩn chạy ra ở, với ba con ngựa con và một thùng xe kéo, tức thì linh tuẩn bắn chết.

Nguyên có một thùng Cu-li bọn hát Cirque Harmston bị đuổi rồi, nó oáo nển nó lên phá cuội cho cạp ra.

QUẢNG-ĐÔNG

Tình cảnh gian nan. — Trong mấy tỉnh một Nam-kinh, lẽ dân rất nên lộn xộn, không thể an cư lạc nghiệp được; thiệt là rối loạn lắm lắm. Nào là bắt người giết người, cướp trộm hàng ngày không ngớt.

Trong lúc này, người Nhật-bôn muốn cho Chánh-phủ Quảng-đông vay ba triệu người bạc, song phải thế cho Nhật mấy mỏ xi-măn (Ciment) của Quảng-đông.

SIBÉRIE

(Tây-bá-lợi)

Tình cảnh tại Vladivostock (Hải-sam-oi) là dân số lại thưa ra làm 2 phần. Một nhỏ là mấy người buôn, điền-chủ, cự

quan văn và quan võ của cự trào và mấy người ngoại quốc đang trú tại đó. Phe này gần đặng một phần năm trong số dân ngụ tại Vladivostock, không có khí lực gì hết, song đặng tâm hiệp lực với nhau mà thiết lập một hội gọi « Ligue du bien public » Hội này quyền tiền bạc nhiều, người xin vào hội càng ngày càng đông, quyền thế Hội một ngày một lớn.

Còn phe lớn gồm cả thợ, người làm công, lính bộ, lính thủy và mấy người kiểu-cư thuê trước mấy người này chung cùng nhau mà thiết lập Hội này Hội kia, chủ ý kiếm phương thế nào mà làm giàu cho chúng, chúng nó có nhiều ý-kiến dị-kỳ. Bởi đông, nên chúng nó lấy quyền lực kiểm sát binh lính và lãnh phần cai-trị là dân.

Hai phe nói trên đây đều nghịch nhau luôn luôn; nhờ có bốn chiếc chiến-thoàn người ngoại-quốc đến đậu tại Vladivostock, nên hai phe không dám tranh quyền mà sanh ra nội loạn.

Có nhờ lính-thủy An-lê và Nhật-bôn sang qua Vladivostock, nên dân văn nhơn và lái-buôn trong tỉnh-thành được yên ổn, còn bọn dân hoang thì bất bình là vì chúng nó không thể mà cướp trộm nữa được.

Thuốc hút
hiệu
CÀ-LÔP

(TRÁI ĐẤT)



là một thứ
người ta ưa
dùng hơn và
hay hỏi mua
thường lắm

Có một mình hàng DENIS FRÈRES
có trừ mà thôi.



東洋時事  
DÔNG-DU'ONG THO'I SU  
(INDOCHINE: FAITS DIVERS)

Giá lúa giá bạc

Lúa mỗi tạ 68 kilos chở tới nhà máy từ 2\$00 tới 2\$05.

Kho nhà nước .....	4.25
Hãng Đông-Dương.....	4.24
Hongkong Shanghai.....	4.24
Chartered Bank.....	4.24
Banque Industrielle de Chine	4.25

NAM-KỠ

Saigon

Ăn thịt cóc còi cộc. — Hôm thứ 6 tuần rồi có mấy người Annam ở tại đường d'Ormay rủ nhau bắt cóc làm thịt mà ăn; trong ấy có một người thấy gan và trứng cóc coi bộ béo hơn, nếu bỏ đi thì uống, nên xào riêng mà ăn một mình, chẳng dè ăn vô. Hồi 12 giờ, qua 1 giờ thì rung rẩy cả mình rồi 2 giờ (cối cóc),

không có thuốc men gì mà cứu cấp cho kịp. Còn mấy người ăn thịt không thì vô hại. Thường những mặt thì dính theo với gan, tại anh ta gỡ mặt ra không sạch, nên ăn nhầm mặt cóc mà chết. Trong đời thiếu chi là đồ ăn mà phải ăn những đồ quái-gờ cho đến đời phải lụy mình.

Như mấy năm trước đây ở miệt Camau có người ăn những cá nóc vàng mà phải chết cả ghê. Ấy vậy trong việc ăn uống phải cẩn thận cho lắm; như là những nấm mốc ngoài đồng, có nhiều thứ rất độc, nếu không biết mà ăn lầm, có nhiều khi phải điên, phải chết. Thận chi, giới chi.

Hai chiếc tàu bị cháy. — Đêm 13 tháng Mai, hồi 12 giờ khuya, hai chiếc tàu, một chiếc của sở Thương-chánh (Douanes) một chiếc của « Sở Thương-mãi » Saigon (Port de Commerce) thỉnh linh bị lửa phát cháy. Hai chiếc tàu này đang đậu phía bên kia sông Saigon, thuộc về làng Phú-an, ngay trại lính thủy. Nhờ có vòi rồng của Thủy-binh tại bến Saigon đến chữa kịp lúc, nên lửa vừa phát lên thì phải tắt.

Đến bây giờ, không ai hiểu bởi cớ nào mà lửa phát cháy hai chiếc tàu ấy.

Một sự rúi ro lây làm quan hệ. Xe đi gây xương sống. — Hôm ngày 14 Mai, hồi 2 giờ rưỡi chiều, tại đường Verdun, có một cái xe bò, chở đầy những xoài và trái, nặng quá nên phải gãy; người đánh xe tên là Lưu ở làng Tân-thới-nhứt Gia-định. Ba người đưa bà trên xe có, ngày giờ nhảy xuống đất kiếp nên khỏi bị thiệt hại chi cả, song có em Nguyễn-thị-Meo kêu là Thị-Mười, 36 tuổi, bán trái ở làng Tân-thới-nhứt, khi xe gãy, nhẩy xuống thì chỉ dang ngũ, cho nên chỉ bị xoài và trái đè nhẹp. Tức thì chở chị nẩy lại nhà thương thì quan thầy Montel coi rồi bảo chở chị đi nhà-thương Chợ-quán; chị này bị gãy xương sống.

Cholon

Ăn trộm dừa khô. — Có Nguyễn-thị-Trọng, 36 tuổi ở đường Armand Rousseau mới bị ăn trộm lớn đến ban đêm lấy hết đồ đạc áo quần, và bạc tiền, cả thảy tính là 1.894\$. Cb khai rằng tên Nguyễn-văn-Bền 38 tuổi, giấy thuế thân số hiệu 160 ở hộ thứ tư, bán quán, là đưa gian tới lấy đồ của cô; tên Bền bị nora-tróc giải cho quan Biện-lý tra xét; hai bọn đồng lõa trốn mất. Linh còn đang kiếm bắt. (Thiệt tên là Bền mà ở không Bền).

Ăn trộm dừa khô. — Tên Trần-văn-Ly, 37 tuổi, thuế thân số 153 ở hộ nhứt Chợ-lớn, đường Gocong, bị linh xét có 60 kilog. dừa khô giá đáng chừng 13 người bạc; hỏi nó dừa ở đâu mà có, nó ú-ớ nói không ra mồi, bị năm đầu giải đến tòa.

Móc tuôi. — Tên Lê-văn-Xương, 20 tuổi (trước đã bị tù) làm boy và không nhà cửa, bị giải đến tòa vì nó rút hộp tiền đựng 2\$22 của tên khách Liêng-Hi kêu là Vương-Thạnh Phước-kien, giấy thuế thân số 111.448 làm tổng-khẩu đi Saigon chơi.

Thudaumot

Ăn cướp cạn. — Hôm ngày 11 Mai, ban trưa, ai ai đều an nghỉ, xảy nghe có tiếng la làng, làm cho mọi người đều chạy ra coi cho biết duyên cớ gì. Mới rõ rằng có người Bắc-kỳ Nguyễn-văn-Xuyến, 30 tuổi, đi bán đồ vật, đi vừa tới đất thánh Lái-thieu thỉnh linh bị hai tên bộm (nó nhớ mặt), nhẩy giựt gói đồ hàng lụa nó mang trên vai giá đáng 50 người bạc.

Tên Xuyến bị quân ăn cướp ấy lấy batoon đánh tráy mặt trầy máu, bầm mình bầm mắt. Khi hai tên ăn cướp giựt đồ chạy mất rồi thì nó mới lồm cồm chỗi dậy được và đi khai. Nguyên tên Xuyến này ở mưu với tên Hưng là người ở Quận-nam, tạm trú tại Lái-thieu và sai nó đi bán hàng lụa của mình.

Quan trên còn đang tra xét song vì hai đứa ăn cướp cạn đã dùng kế tam thập lục mà biến mất rồi.

Mytho

Ăn trộm nữa. — Trong đêm mùng 9 rằm mặt mùng 10 tháng Mai này, ăn trộm vào nhà Nguyễn-thị-Nữ, buôn-bán, ở đường Cosotiers. Chúng nó lấy một cái rương đựng 4 chiếc vòng vàng, một sợi dây chuyền vàng, mười một người bạc và đồ y phục giá đáng 140\$00.

Ăn trộm lấy hết đồ đựng trong rương rồi bỏ cái rương không trong vườn quan hai Linh-tập.

Soctrang

Ăn cướp giực bạc, không bạc bắc trâu. Tại ấp Trà-thé làng Hòa-tú, tỉnh Soctrang có tên Lương-văn-Xáng vợ chồng còn nhỏ tuổi, mà có tài làm ruộng, củi lục làm ăn, dư bạc mua sắm bốn con trâu cái (lợi da) để cày ruộng.

Bữa 7 Mai 1918. Lương-văn-Xáng cho vợ con về làng Nguyệt-làng (Travinh) mà thăm tổ-quan, vì đi làm ăn đã lâu nay khá về thăm.

Lại tối bữa 7 Mai 1918, ngoài chợ Dù-tho bốn phố hát cúng bà và cầu an trong hồn-xứ, hát bộ Annam ba thứ. Nền xóm riêng đồng rú nhau đi coi hát hết. Bọn ăn cướp lừa lúc không người mới cắp khi nghệ đến nhà Lương-văn-Xáng, đốt đèn mặt sáng lóa, phá cửa la các vật.

Lương-văn-Xáng đang ngủ nghe la giựt mình thức dậy mở mắt thấy thời đèn đuốc sáng ngời, biết ăn cướp đến đánh nhà mình, mới vạc vạc chung ra miệng la làng in òi, lửa xóm láng không ai tiếp ứng (Mặt trời hát hát).

Ăn cướp vào nhà kiếm không có bạc, bên bắc hồn-côn trâu, lại nổi lửa đốt nhà, (áo không) rồi cỡi trâu vọng Đông-nam-trung-khứ.

Ăn cướp bướm rồi, lời xóm có năm ba người chạy tới chữa lửa. Lửa tắt rồi, mới rước theo ăn cướp, mà nó chạy đã xa rồi theo sao cho kịp.

Tài gia là Lương-văn-Xáng biết mặt ba cậu bộm ăn cướp, nên đến quan Biện-lý (Soctrang) cáo báo, nay linh tuần còn đang tập nả.

Tin này của M. Ng-phú-Cự ở làng Hòa-tú cho.

Ông Trần-văn-An, là quan Lương-y, mới bị đưa xe kéo nhà, lấy áo-quần của ông giá đáng 15 người bạc; trước khi cuốn vỏ, tên xe kéo lại ăn cắp giấy Bon của ông mà mua chiếu ba bốn đồng bạc đồ vật thứ đạc có dam theo ăn mà đi đường. Cò bót còn đang kiếm bắt.

Baixa

Hôm ngày mùng 5 Mai, linh săn-dâm làm tờ vi-băng rằng tên khách Thanh-Quê, 30 tuổi, làm công nhà máy xay gạo Gia-Hi, đang giạo chơi gần cầu rạch Bãi-xàu, bỗng đâu bị tên khách Huệ chém một dao ngay bụng rồi chạy mất. Tên Thanh-Quê bị mũi dao bên hông phía hữu nơi dưới xương sườn, sâu ba phân, máu chảy ra linh-láng; nó còn đủ sức mà trở về nhà máy xay gạo và khai rằng tên Huệ dón nó mà chém.

Linh kiếm bắt tên khách hun bạc ấy song nó trốn biệt tích; không hiểu nó làm nghề gì và quê-quán nó ở nơi nào.

EDEN-CINEMA

Tuần này rạp hát bóng Eden-Cinéma hát nhiều lớp lạ, đã hay mà lại vui, thuở nay Nam-kỳ chưa hề có. Hát tuồng CABIRIA trọn thứ, bày lớp hay lắm.

Liệt vị hãy đến xem chơi cho tiêu khiển.

THUỐC ĐIỀU

HIỆU

CÀ-LỘP

(TRAI ĐÀT)



Mùi nó thơm  
tho diệu dàng  
chẳng có thứ  
nào bì kịp.

Có một mình hàng DENIS FRÈRES  
có trầu mà thôi

COGNAC

O  
P

JULES ROBIN & C<sup>ie</sup>

Rượu Cò-Nhát

HIỆU

RÔ-BANH

Có một mình hàng

LOUIS OGLIASTRO ET C<sup>ie</sup>

có trầu mà thôi



Ấy là một thứ  
rượu rất diệu, rất  
ngon, rất quý, nội  
cối Đông-Dương  
này thiên hạ đều  
biết.

Muốn mua cho  
có rượu ngon, thì  
phải nài cho được  
cái nhãn hiệu này  
mà thôi.



### Nữ phản Nam trang

(Une femme déguisée en homme)

Hôm rày các báo vẫn đã ăn hành vụ gái già trai nầy rồi, song nói chưa mấy rõ, bèn-báo mà diên tri cho đến ngày nay mới đăng báo đây là có ý để lòng nghe cho cận kề.

Nay đã truy ra duyên cớ rõ ràng nên biến hết vào đây cho chực tón lăm thức.

Hôm tuần rồi trong bọn khách-trú bên Tàu mới qua, tại tòa Tân-đảo có nghệm ra được một người đờn-ông mà không có râu, cũng không có..... duy có cặp vú nơ nơ mà thôi.

Nguyên người nầy vẫn là một người con gái, tên là Từ-Phú, 28 tuổi, người ở tỉnh Quảng-dông. Cha mẹ giàu có, sự sẵn ước đời ba muôn. Từ bé đến lớn, cứ giả trai mà đi học, chẳng hề cách mấy năm trước đây, xuân-tinh phát động, bụng lớn không hay; cha mẹ sợ xấu, dấu nhem chẳng cho ai biết, chớ cho sanh sản rồi bèn đem lưu đày nhỏ mới để ấy đi cho biệt tích. Vậy mà còn e thiên hạ lưỡi mỗi miệng lằng, khó bề che đậy, bèn đi cưỡi vợ cho chịt ta mà che miệng thế gian.

Còn người vợ khi nghe chớng đi cưỡi thì mừng, vì từ đây sẽ được nếm người mùi đời mà vui hưởng thiên luân chỉ lạc, ai dè đến lúc động phòng thì mới biết đây đó giống nhau, hai-vung một sét. Hò! Kháo bề lờ!! Mà biết sao bây giờ? Sự dĩ chi thứ, nên nằng cũng vô khả nại hà? Huống chi nhà cửa bà chớng nầy (1) giàu có dư muôn, nên phải nính nầm cho qua ngày mà ăn bữa.

Ở với nhau như vậy ít lâu, ngặt vì thúng khó úp voi, thiên hạ đâm tiêu rùm tai, nên tính thế dắc nhau qua đất Nam mà lánh mặt.

Khi hai vợ chớng giả nầy với một bà mẹ qua đến Saigon rồi, theo phép thí phải đến Toà Tân-đảo mà trình diện.

Và lại lúc nầy phép nước rất nghiêm, hề người ngoại quốc nào mới đến Saigon thì trước hết phải cho quan thầy khám nghiệm, coi có bệnh chi hay không? Vì sợ e đam bệnh dữ của các nước vào mà truyền nhiễm cho dân trong bển địa, mà hề lúc khám nghiệm thì phải cởi áo ra cho quan thầy xem cho dễ.

(1) Sao không kêu là ông chớng, lại kêu là bà chớng? Là vì chớng cũng là đờn-bà, chớng giả; nên phải kêu là bà chớng chớ sao?

Khi xem đến chú đờn-bà nầy thì chủ cứ dùng dăng hoài không chịu cởi áo ra, lính hối thét chủ mới chịu cởi cái áo ngoài ra, còn một cái áo nịt trong cũng không chịu cởi. Rầy lăm, chủ không biết tính làm sao, nên chú phất:

*Đánh tiêu nhâm mắt đưa chơn,  
Mà coi con Tạo xây vẫn tới đầu.*

Đến lúc lột được cái áo nịt ra rồi, thì ai nấy đều chớng bỡng, vì thuở nay chưa hề thấy đờn-ông gì mà cặp vú trắng phau, dàu cho hình dật tượng cây mà thấy cảnh-tượng như vậy cũng phải cười chòm chiêm.

Còn quan thầy thuốc, thầy vậy phát nghi, bèn dạy dắc hẳn vào chỗ kính mà khám nghiệm, chừng ấy mới hay là gái giả trai, song không hiểu duyên cớ làm sao mà chị nầy lại cất có, nữ phẩn nam trang, lại sầm ngọc-hành giả bằng cây mang theo lòng thông cho người lăm rắng đờn-ông thiệt.

Khi quan trên tra hỏi thì hai vợ chớng mới khai thiệt ra như lời tôi đã thuật trên đây.

Tuy việc gái giả làm trai, không tội lệ chi, nhưng nghĩ cho cũng là một điều điên đảo luân thường; nên quan trên dạy đuổi hết cả hai trở về cố quốc.

TÂN-VỎ.

### CHỈ HỒNG-MAO HIỆU BROOK

Nếu các cô các bà muốn cho được thứ chỉ tốt mà may cho chắc cho bền, thì phải lựa thứ chỉ HỒNG-mao hiệu BROOK nầy mà mua.



Những chỉ ông nào mà không có cái đầu con dê như kiểu nầy đây thì đừng thêm mua, và phải coi chừng kẻo mà lăm đó giả.

Có một thứ chỉ hiệu BROOK nầy là chỉ tốt thượng hạng mà thôi, không có hiệu nào sánh kịp. Có một mình hàng LOUIS OGIASTRO ET C<sup>ie</sup> có trữ mà thôi.

### Ngườn kỹ huệ có

Tự xưa rày chư báo dày công biện bát, tôi lấy làm mừng, có biện bát mới có vui, có biện bát mới có xét tìm kỹ-lưỡng, thoãn có ai bắt cặp mà khiếm nhả, thì nhờ có báo khác vạch ra ấy là chằm qui cho nhau chớ có đờn chi làm lạ, thế thì năm kia tháng nọ viết chẳng rời nghiến, cũng có chớ đờn sai chút ít! Lại cũng bởi kẻ học Âu người học Á, cho nên có ý chẹo nhau, bởi có chẹo nhau mới sanh ra biện bác; mà biện bác nhâm là phải, biện bác trúng là ăn, đã bề ích cho khấn-quan, lại thiên thiện cho tác-giả.

Thình không xảy ra một hai bài chương chương nói phúc cận lời, nếu nói cho đã sự e hữu thương đạo lý chẳng? Tôi dám xin chư qui-vị hãy noi công-ly, chớ dụng tư tâm, tôi nhắc một tích nầy nghe chơi, chớ các ngài cũng chán biết.

Quan Thừa-trưởng đời Đường là Lâu-sur-Đức, cả trào đều khám phục, duy có một mình Địch-nhơn-Kiệt là người cừu, khi Lâu-sur-Đức cáo hưu, vua Đường phán dạy phải chọn một người có tài đức mà sung thế. Lâu-sur-Đức bèn dâng Địch-nhơn-Kiệt. Vua Đường hỏi: Địch-nhơn-Kiệt chẳng phải là người cừu với khang hay sao? Lâu-sur-Đức tâu: Bệ-hạ hồi tôi-ai đáng làm tướng, chớ Bệ-hạ có hỏi ai cừu với tôi đâu, chớ như Địch-nhơn-Kiệt với tôi thiệt là người cừu; mà với nước thiệt đáng làm tướng.

Khi ấy vua Đường liền phong cho Địch-nhơn-Kiệt làm Thừa-trưởng, từ đó đến cùng, Kiệt, Đức hết cừu mà trở ra thân thiệt.

Hỡi ai ơi! Xưa là chỉ nầy tạ lại là chi? Dầu nổi riêng cho chín giọt mười hơn, mà ra công-ly phải thì nói phải; chớ như các ngài là, đã ra công soạn báo, lại lo giúp việc đời, thường khuyến người đoàn thể mà sanh nhai, hằng bảo chúng hiệp quần mà thủ lợi; Còn các ngài sao ai ra dăng nầy, mà nhứt tạt chẳng in nhau. Bèn lăm nà! Hề ai nói sai thì bắt, nào có can chi; mà ngoài đó rồi thì cũng nói nói cười cười anh em bạn tát. Ví như mây cầu của mình mà ai biện bát đó, mình tự tỉnh lại coi có sai hay không, hề không sai thì trả lời, còn có sai thì vui mà sửa lại, xin các ngài thâm cứu, mưa phụ chớ đồng tâm.

NGUYỄN-VIÊN-KIỆU.

ĐÂY LÀ NIL là giấy tinh-anh thượng hạng.

### CALOL

Dầu này trong sạch ửng và hười không có một chi hết và nó không có màu. Nó là một thứ dầu trắng chính để mà trừ bệnh

### BÓN HUAT

Ừng nó thì không có một chi cả, và nó chẳng hề trộn tạp hay là nhập vào tạp thể. Sự hiệu nghiệm của nó nhạy như máy móc vậy. Hết thầy Quan Lương-Y Langsa đều khuyến dùng nó.

### Những nhà trữ bán nó là:

- Pharmacie Principale, Saigon.
- Pharmacie Normale, Saigon.
- Shanghai Dispensary, Cholon.
- Wah Man Dispensary, Cholon.
- Tai Sang Dispensary, Cholon.
- Pharmacie Sarreau, Pnompenh.

### STANDARD OIL CO OF NEW YORK

HÀNG CHÁNH TRỮ' NÓ LÀ HÀNG DẦU HUỆ-KỲ

### Rút trong Công-luận-báo

SỐ 134

### TU-ĐO DIỄN ĐĂNG

Từ Nóng-Cô, số 61

Hỡi! Mã-ngụy, có nên kêu là: « Nghĩa-trùng » chớng? Vậy chớ Mã-ngụy có nên kêu là Nghĩa-dịa không?

Nguyên trong qui báo trước, có nói rằng: Nghĩa-trùng là: hoặc đây-tớ ở có nghĩa với chừ; hoặc vợ có nghĩa với chớng, chẳng may mai-một, chôn nơi đâu, thì gọi là « Nghĩa-trùng ».

Tôi xem qui báo rồi, thừa lúc vô sự, có viết ra một bài; trong bài để nơi báo « Công-luận » tôi có nói rành: « Nóng-Cô » nói về « nghĩa-dịa » — Phải, mà M. Mưu dùng Nghĩa-trùng không mấy lăm. Lại có câu nơi hàng khác rằng: « Bè như lời đã xướng cũng được, mà đổi lại theo chằm-qui (khuy) cũng tốt vậy » — Nêu sửa lại e có người lăm tưởng rằng « Hội lập Nghĩa-trùng và lập Nghĩa-dịa nữa (Hai Hội) — Chi r: Nghĩa-dịa, Nghĩa-trùng lý như vậy. » Mới mới nhóm lại, gọi Nghĩa-hội. Chung tiền mua đất rồi, gọi Nghĩa-dịa, đến khi có người trong hội mản phần, đệ linh-cửu đến, đạo-ti bình cơ, gọi là nghĩa-mộ. Con cháu phong-mộ (đắp cao) gọi là Nghĩa-trùng, không thế nào mà là chữ Nghĩa: Thủ như: một hàng tàu kia: chiếc-tàu, ông chúa tàu, ông cô-tàu, v.v.. Lại tí như một vườn cây nọ: như cây-thơm, lá-thơm, trái-thơm, củi cũng thơm, thì Nghĩa-hữu, nghĩa-dịa, nghĩa-mộ, Nghĩa-trùng, nào có khác chi?

Không có ý biện bát chi sót; có ý trong ngày hầu-gần thành tựu, sẽ gởi danh thiệp xin dự vào, dặng làm quen cho dạn mặt.

Nghĩ vì Nghĩa-trùng cùng Nghĩa-dịa, không sai lăm chi mấy.

Chỉ yếu, một đều: « Trùng là tại Nghĩa địa chi gian » mới gọi là « Nghĩa-trùng » đó thôi. Ngoại trừ: các hữu ký-phần các tư ký mộ. Đầu được mở-hở, mà câu chấp vậy?

CAO-THIỆN-KHÁNH, Dakao.



### Nhứt ngộ khởi dung tái ngộ

(Une erreur répétée est inexcusable)

Xem mục *Tự do diễn đàn* trong qui-báo Công-luận số 126 thấy biện giải hai chữ Nghĩa-trùng và Nghĩa-địa rất nên hàm hồ; nhưng không ký tên, nên không rõ tác-giả là ai. Nếu tôi không vì công-nghĩa mà biện bát cho rành, sợ e ngày sau trẻ em nó dùng theo mà sai lý.

Nay xem qui-báo Công-luận số 134 cũng là mục *Tự do diễn đàn*, mà tậ-báo đã rút trong Công-luận-báo và in trọn trên đây, thấy có ký tên rõ ràng mới hay tác-giả là Cao-thiện-Khánh.

Cơ khổ thôi nhưng! Tôi không biết mà làm, làm cho chính lòng Cao-huynh, thiệt tôi lỗi quá. Nhưng lấy theo nghĩa *vấn hành công khí* mà suy ra, tưởng khi Cao-huynh cũng chẳng hẹp chi mà không dung tình cho tiểu-đệ hé!

Này Cao-huynh, trong *Công-luận-Báo* số 126 Cao-huynh dạy rằng: *đặt lập chung gọi là Nghĩa-địa. Phải rồi. Tiểu-đệ phục lắm chớ!*

Ngặt có câu: *đặt chôn chung gọi là Nghĩa-trùng của Cao-huynh dạy đó, Tiểu-đệ e sai lầm chăng? Bởi đó cho nên Tiểu-đệ đã giải rồi trong tậ-báo số 61, tưởng khi chư-khán-quan cùng Cao-huynh đã thấy rõ. Ấy là chữ Cao-huynh Nhứt-ngộ đó. (1)*

Hướng chỉ tiểu-đệ đã giải rõ rằng: *Đặt của Hội, của nhiều người vì nghĩa mà lập ra, nên gọi là Nghĩa-địa.*

Năm-mở-gò-mả mà trong ấy chôn người có nghĩa thì mới nên gọi là Nghĩa-trùng.

Ấy vậy thì Nghĩa-địa là chỉ miêng đất ấy mà nói.

Còn Nghĩa-trùng là chỉ người chôn dưới năm-mở-gò-mả ấy mà nói. Thế thì Nghĩa-địa với Nghĩa-trùng hai nghĩa khác nhau xa; chớ có đâu mỗ hồ tưởng rằng hai nghĩa giống nhau mà dùng được vậy ru!

Đền nay Cao-huynh lại dạy rằng: *con cháu phong mỗ (đập cao) gọi là Nghĩa-trùng. Cao-huynh làm nữa rồi đó. Hề*

con cháu vì ông bà mà phong mỗ (đập mộ lên cao) là con cháu ấy có lòng hiếu-nghĩa, chớ không phải cái mỗ ấy có nghĩa với ai mà gọi là Nghĩa-trùng được.

Nếu lấy theo lời Cao-huynh dạy vậy thì chẳng những là nội Nam-kỳ ta đây mà thôi, khắp cả Hoàng-cửu bao nhiêu mỗ-mả của nhà giàu đều gọi là Nghĩa-trùng hết sao? Vì lẽ giàu có của dư thì mới xây mỗ đập mả cho ông bà cha mẹ được; chớ như những kẻ nghèo nàn tiền bạc đâu có mà phong mỗ, mà đập mả cho cao? Thế thì chữ Nghĩa-trùng này là chữ của nhà giàu dùng, chớ kẻ nghèo không thể nào dùng được rồi. — Ấy là chỗ của Cao-huynh tái-ngộ đó. (2)

Rồi sau hết Cao-huynh lại nói thí dụ: như một hàng tàu kia, chiếc tàu, ông chúa tàu, ông cô-tàu v. v. (3)

Lại tỷ như một vườn cây nọ; như cây thom, lá thom, trái thom, củi cũng thom, thì Nghĩa-địa với Nghĩa-trùng nào có khác chi.

Nếu nói như Cao-huynh vậy, thì loài người ta đây, người trí, người ngu, người hiền, người bất-tiện, người thì hay thành nhân chi mỹ, người thì hay ô-nhàn thặng kỹ, người quân-tử, người tiểu-nhân, người thì độc thiện kỳ thân, người thì lợi tác khả chúng. Bao nhiêu người ấy chẳng phân biệt nhau sao? vì cũng là loại người, không thể nào mà lia chữ người được theo như lời Cao-huynh đã dạy: *Không thể nào mà lia chữ Nghĩa đó vậy. — Ấy là chỗ của Cao-huynh tam ngộ, tứ ngộ, ngũ-ngộ, thập-ngộ, bách-ngộ, thiên-ngộ, vạn-ngộ đó.*

Bởi nghĩ vì Tiểu-đệ với Cao-huynh trước đã có bản dịch chi giao; nên nay đầu mà Cao-huynh có tranh luận thế nào hay là Tiểu-đệ có biện phân cách mấy đi nữa thì cũng chẳng ngoài câu *Quá phát tương qui*, xin Cao-huynh rộng tình miêng chấp ẽ.

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT

(1) Nhứt ngộ là làm một lần thứ nhứt.  
(2) Tái ngộ là: đã làm rồi còn làm nữa.  
(3) Câu này nêu Cao-huynh có ý khác, thì xin hãy coi chỗ giải nơi bài Trách-nhậm trong tậ-báo Công-luận số 59 trang thứ 13 thì rõ.

### 大法禮儀 Đại-Pháp lễ nghi

(POLITESSE FRANÇAISE)

(tiếp theo)

#### Giọng nói

Nói năn phải để giọng tự-nhiên, đừng sửa tiếng làm, để mạnh-dạn, rõ ràng. Muốn nói cho rõ ràng thì phải sửa miệng, mềm theo chiu mỗi tiếng, và đánh giọng cho lạ lẫm.

Có ý coi, thường mấy kẻ nói giọng đót đất là tại đọc mấy chữ phụ-âm yếu-ớt, không rõ-ràng, cũng vì mỗi lưỡi cử động không xứng nhau.

Sách phong hóa Langsa có câu rằng: *« Khi ta nói chuyện, thì cần nhứt phải đánh cho rõ-ràng mỗi chữ, mỗi tiếng. »*

Có một cách sửa giọng hay lắm: Như kẻ nào có tật đót đất thì con chuyện vắn, đồng lòng nói nhỏ-rí với nhau, chừng nào nghe được như thường thì tắt là giọng nói đã sửa lại bộn rồi. Làm thường được vậy ít lần, từ-nhiên nói sửa như thường, vì mình mắc sợ anh em không nghe rõ, nên rấn sức mà nói ra cho kỹ.

Phải biết tiếng nào đọc dài, tiếng nào đọc vắn mà làm cho nhảm cách. Lại trong câu chuyện phải có màu mè hĩ, nộ ái, ô đũ đều, do theo sự dụng; song phải nhớ một điều đừng làm thái quá mà mất chỗ tự-nhiên.

#### Nói không sửa

Nhiều người hay đọc sai, mà thường hay nói đót đất. Vậy xin kể sơ ít tật.

Thường thấy nhiều người chữ *j* hay đọc là *ze* chữ *ch* hay đọc là *se*. Ví như: Chữ *jardin* thì đọc *zardin*, còn chữ *chapeau* thì đọc *sapeau*. Đọc vậy là đờn bà, con nít kia thì còn thể dâm cho đặng mà nông trí nó, chỉ như đường đường một đảng cụ-mi mà còn nói đót đất như thế thì coi ra mất lịch. Nếu muốn sửa lại thì cũng không khó gì, chỉ mình có chí, nay một ít mai một ít, bắt chước theo người thì lâu phải đặng; mà đều cần-yếu là *«* chữ cứ dần dần đừng cho cái lưỡi đụng hàm răng. *»*

Có kẻ lại đọc bỏ phứt chữ *r* nên nghe ra xuôi đờ tiếng nói. Thường giọng người Paris và người Marseille hay lấy điệu ấy ngữ cho thanh nhã, chẳng hề nghe ra rất dị. Nam-kỳ ta cũng thường hay mang thói, như là miệng Chợ-lớn những người thiếu-học hay bỏ bớt chữ *r*. Như *trầu* thì đọc *chầu*, *tre* thì đọc *che*, *bảy* trẻ thì nói *bảy* chẻ v. v.

Muốn sửa tật, thì nên tập đọc xen kẻ nhau ba chữ *t, d, r* cho mạnh dạn, rồi trở lộn lại *d, r, v. v.* thì lần lần chữ *r* được mềm theo chiu mỗi tiếng, và đánh giọng cho lạ lẫm.

Mấy tật ấy xong rồi, còn tật cà-lăm cũng không nhỏ. Ông Legouvé nói rằng: *«* lưỡi mình thường khi cà-lăm, là vì tri-hóa cà-lăm, tánh-tình cà-lăm, hoặc là vì không rõ đều mình muốn nói, hoặc là nhúc nhát, hoặc là dục-túc. *»* Ấy vậy, muốn nói cho sửa thì có 1 điều: Phải tập mình ăn nói chậm rãi, mở miệng ra khi nào tri-hóa đình-đạt thì từ-nhiên hết sự cà-lăm.

Có kẻ thuật rằng xưa ông Demosthène nói không được sửa. Ông bèn lấy đá sạn ngâm vào miệng rồi đọc lớn một hồi thì ra nhiều cách tập luyện miệng mềm, nói năn thanh suốt.

Có kẻ nói hay đờ lưỡi; nhiều khi hay lời dài tiếng chớt ra cho có ngày giờ mà lấp xong câu khác. Vì vậy nghe ra ngập ngừng lời thò, khiến cho kẻ nói người nghe đôi dằng chẳng tiện.

Tật ấy khó sửa, nhứt là người trọng tuổi rồi. Vậy thì phải giữ gìn cho lắm, nói năn chậm rãi, liệu kiếm không ra tiếng thì ngừng phứt lại đi cho an câu chuyện. Phải hay tập nói năn cho thường thì các sự lừ-như ất tuyệt.

Phần đồng ít hay chịu đọc cho trọn chữ, nên chữ nào dài thì phía sau tiêu lụng, nghe chừng hai-phần chữ là may: Ấy là tại người tánh chàng đặng siêng, chẳng kể khổ lấy giọng mình cho đúng mực, đọc nửa chừng bỏ xuôi nên mây tiếng trùng thình thường hay lẫm lẫm? Ta xem việc ấy là thường, mà phép lịch-sự xem tật ấy cũng không phải nhỏ.

Còn như tiếng nào của nước khác mà việc tiện-dụng đã sáp nhập cho tiếng mình thì chớ nên ý y tiếng lạ muốn đọc thế nào thì đọc, ấy lại càng khó hiểu cho người nĩa đó.

Còn như muốn nói vận thấp tiếng thì phải lựa chỗ nào hợp với lỗ tai, chớ dùng đầu rập đó, hạ đúng lăm cũng trái tai sai cách.

Như chữ nào dằng sau có chữ *s*, chữ *t* mà dằng trước lại có nhiều tiếng phụ âm khác nữa thì chớ nên lấy chữ *s*, chữ *t* ấy mà thấp với tiếng sau, nghe rất năn nề giả như tiếng câu: *Des cours intéressants; il est mort est enterré; son respect est grand*, thì đọc *y* vậy chớ đừng nói như vậy nghe không được *des cours z'intéressants; il est mort t'est enterré; son respect t'est grand*.

Cần nhứt là phải lánh những giọng năn nề, mây chữ rập nhau mà không hợp lẽ tại thì đừng dùng lời.

(Sau sẽ tiếp theo) N. C. M. Đ.

### Nữ giới chung

Mỗi tuần xuất bản một kỳ

Giá trọn năm . . . . . 5 \$ 00  
Giá sáu tháng . . . . . 3 00  
Bán lẻ mỗi số . . . . . 0 10  
Báo quán tại đường Taberd số 15 Saigon

### CUỘC TÔNG TẮNG

Ông Phạm-văn-MAI Michel  
Thư-ký tại dinh Đốc-ly Saigon

Ngày thứ tư 15 Mai, sáu giờ một khắc thì đem linh cữu đến nhà thờ Tân-định.

Trên xe chở linh cữu có nhiều couronnes tốt lắm nhứt là cái của Nhà-nước Xá-tây đặng, của viên quan Đốc-ly và có hai cái nữa cũng tốt lại có nhiều cái bằng bông tươi coi đẹp lắm.

Ông Nguyễn-văn-Giám, Giáo-tho . . . (principal) Huyện honoraire, Nguyễn-v.-Dũng, Thừa-biện hưu-tri số Thương-chánh, Huyện honoraire, Nguyễn-v.-Cần và Nguyễn-ngọc-Ẩn, Thừa-biện tại dinh Đốc-ly cầm tay giấy xe xác.

Thiên-hạ đông đảo vô cùng, có nhiều viên-quan Langsa, và đủ mặt các viên-quan Annam tại dinh quan Đốc-ly thành phố Saigon. Mỗi sở làm việc đều có viên-quan h Đốc-ly thành-phố.

Khi làm lễ hát trọng thể tại nhà thờ Tân-định rồi thì xe xác đi vô đất Thánh-tây phía phần đất để đời đời cho viên-quan h Đốc-ly thành-phố.

Khi Cha-sở Tân-định với Cha-sở Trà-vinh hát kinh rồi thì ông Tham-biện cai phòng dinh Đốc-ly đứng đọc bài kệ công-nghiệp ông Phạm-văn-Mai với Nhà-nước.

Kể ông Trương-công-Y, Thông-phán tốt bực, thay mặt cho viên-quan Annam khen ngợi tánh nết ăn ở của ông Phạm-văn-Mai.

Kể ông Vincent Chapuis, Tho-toán tại nhà buôn Jacques et Cie thay mặt cho mấy vị bang-hữu Tân-định kể cách ăn ở tử tế và thương tiếc người anh em mình.

Ông Simon Găm, Tho-toán tại nhà buôn ông Blanc et Hauff thiết nghĩa cùng ông Phạm-văn-Mai đọc bài sau này:

Rất thâm thay!

« Trước long-huyết sập vùi xương  
« hiển ngổ, tôi kính xin mấy ông, mây  
« bà đồng chan giọt thắm cùng tôi, mà  
« đưa người bạn rất thương, rất mến,  
« yên giắt trăm năm, và cầu xin cho  
« linh hồn người em chơn đến Thiên-  
« đàng, trọn hưởng phúc đời, miễn  
« tiêu điều cực lạc. »

Ở bạn yêu dấu ôi!

« Từ biết nhau, bạn đã đem lòng thành  
« thật, thân cùng chúng tôi, yêu với chúng  
« tôi, vì như thịt ruột, tâm tương đũa,  
« ý tương hiệp, hằng giữ niềm tin cậy  
« mà đối đãi nhau, dầu khôn li bạn trước  
« phân kim, song cũng sánh niềm xưa kẻ  
« thù. »

« Chẳng những cùng chúng tôi mà  
« thối, người quen thuộc, kẻ xóm riêng,  
« bề xử sự lại lăm đều chơn thật, không  
« kiêu không lẫm, biết nhượng biết cung,  
« nên chi, người trên thương, thương là  
« thương lành xử việc lễ nghi, kẻ dưới  
« mến, mến là mến đối theo hàng nhân  
« hậu. »



« May chăng may, vì một chứng ngặt  
 « nghèo, thuốc không linh, bịnh không  
 « khỏi, làm cho kẻ dượng quan, người  
 « đặng cảnh, nghĩ ra thêm uối đởn đau lòng.»  
 « Cũng đã biết: Thọ yêu ý khôn qua  
 « khỏi số, thác về sông ở lẽ xưa nay.  
 « nhưng phận bạn nay đã yên vui ba tất  
 « đất, để buồn cho vợ góa với con côi!  
 « Từ rày bóng tòng huân thoát khuất,  
 « giấy cát dâng biết nương dựa vào đâu!  
 « sân hòe què đua tươi, biết nhờ ai vun  
 « quán? »

« Hồi ới: Từ đây vĩnh quyết, khôn  
 « ngớt nỗi nhớ thương, phút chút biệt  
 « ly, luôn mơ màng hình dạng.»

« *Thăm thay!* »

Những người có mặt đó nghe ông  
 Simon Găm thì động lòng và có nhiều  
 người rưng rưng nước mắt.

Sau chót có M. Vô-công-Vị thay mặt  
 cho những người đi giấy tại dinh Đốc-  
 lý ra đứng giữa kẻ những công nghiệp  
 ông Phạm-văn-Mai, chúng tôi nhớ lời  
 M. Vô-công-Vị nói trên huyết thì đem vào  
 đây:

« Bẩm viên quan, cùng qui ông qui  
 « thầy, qui bà qui cô, vì lòng thương  
 « mến mà đưa linh cửu ông Michel  
 « Phạm-văn-Mai, đến chốn đất thánh này,  
 « một chút đất, đất sẽ khỏa lấp xác  
 « người! Ngần năm cách biệt, nay tôi xin  
 « lời viên quan, và qui ông qui thầy,  
 « qui bà qui cô, hầu vội nhắc một đôi  
 « lời về thân đức của ông Michel Phạm-  
 « văn-Mai.»

« Ông Phạm-văn-Mai, sanh trưởng tại  
 « làng Phước-vân, thuộc hạt Cholon,  
 « khi trọng rồi, thì người lên học tại  
 « nhà trường Latinh Saigon cũng lâu,  
 « mà bởi sự ông Phạm-văn-Mai đau yếu,  
 « mà theo việc tu hành chẳng trọn, nên  
 « mới thôi học và ra ngoài mà đi làm  
 « việc.»

« Trước khi thì ông Phạm-văn-Mai,  
 « cũng có làm việc nhiều chỗ, qua năm  
 « 1914, thì người vào tòng sự thờ-ký tại  
 « dinh quan Đốc-lý thành-phố Saigon,  
 « cho đến nay, đang lúc ông Phạm-văn-  
 « Mai làm việc, trên thì quan yêu và  
 « mấy ông mấy thầy cũng mến, vì thật  
 « người là trung hậu, dưới thì anh em

« chúng tôi, hết dạ kính-nhường, vì  
 « người thật rất hiền lành. Nay ông  
 « Phạm-văn-Mai, chẳng có bịnh chi  
 « nghèo ngặt, song vì tới kỳ Chúa định,  
 « phải bâng lòng mà nhắm mắt!!!  
 « Hôm nay viên quan, cùng mấy ông  
 « mấy thầy, mấy bà mấy cô và anh em  
 « chúng tôi, đồng đưa ông Phạm-văn-Mai,  
 « đến chốn này đây, tuy là đôi ba tất  
 « đất lấp hình dung, chớ tiếng thơm tho  
 « của ông Phạm-văn-Mai, thật để ngàn  
 « danh giá.»

« Vậy ông Phạm-văn-Mai! Tôi đây là  
 « nơi muốn năm ông an nghỉ, viên quan,  
 « cùng qui ông qui thầy, qui bà qui cô,  
 « và anh em chúng tôi, đồng nguyện cho  
 « linh hồn ông, đặng chôn hiền vĩnh  
 « hưởng phúc đời đời.

« Lại viên quan, cùng qui ông qui  
 « thầy, qui bà qui cô, cùng anh em chúng  
 « tôi, đồng chia sự ưu sầu, cùng bà  
 « « Thờ-ký Phạm-văn-Mai.»

M. Vô-công-Vị đứng nói rõ ràng chẳng  
 bợ ngỡ chi rên nhiều người đi dăm lạy  
 làm khen ngợi.

Vậy tôi chia sự ưu phiền cùng bà  
 Phạm-văn-Mai và gia quyến người.

**Rượu Sâm-banh hiệu  
 MARQUIS DE BERGEY  
 là rượu nhứt hào hạng.**

**Kính đáp Mộng-Trân  
 LÃO-TIÊN-SANH**

Ngạt mới xem qui-báo số 532, thấy  
 những lời nem chả của lão tiên-sanh  
 chào Ngạt cảm ơn, và nhất chuyện ông  
 Lê-bác-Ái vắn nạn Ngạt chi chi đó mà  
 sao không thấy trả lời. Nào! Ai biết  
 giữa đầu mà gãi cào, hồi còn trằm dưới  
 vệt có thấy chi mô, hôm nay mới trửng  
 lên dóm trời vừa tỏ rõ; như có vậy xin  
 cho thầy tờ báo số ấy, thử coi thiệt vấn  
 hay vắng.

Còn bốn phận Ngạt mà trửng vắng  
 Ngưu-giang đây là: Thịt tươi sốt trước  
 đã nhâm miệng, nên tính ăn vệt sâu mà  
 luyện hồng, đầu chẳng tiên chẳng phật  
 cũng nên rỗng; ai để nợ phong ba còn  
 đeo-đải bận theo hoài, cho nên nanh  
 cũng còn nanh, chưa hề mọc gạc. Muốn  
 vậy cho vậy: Vừng-vầy năm hồ cho thoa  
 chỉ, tuôn pha bốn biển cũng toại thân,  
 tuy rửa mà: Trước đã tu nay cũng giữ  
 lòng nhân, cứ độ tòm cá mà cầm chừng,  
 chớ chẳng hề nhận xuống ghe ai mà sợ.

Lão-NGẠT.

**Loài Công**

Loài Công thường ở núi cao rừng rậm,  
 tánh tinh ưa chịu mùa men, mỗi một  
 năm thì thay lông một lần, Công trửng  
 đương lúc thay lông ra lông non, thì trốn  
 mất hết; vì sợ các Công mái xúm cần  
 gây lông non, đến khi ra lông cứng các  
 đũ rồi; thì cả thầy lông dưới đều trở  
 mặt trắng tạt cả, coi ra xinh đẹp vẻ cùng;  
 đương lúc ấy, các Công trửng mới cùng  
 nhau dọn sạch một cái sân độ ước một  
 công đất, rồi đi khắp cả rừng mời các  
 Công mái đến, khi các Công mái đến  
 đủ rồi, thì Công trửng xúm nhau lại đứng  
 giữa sân mà múa, còn các Công mái thì  
 đứng chung quanh mà coi, trong lúc múa  
 đó, các Công trửng con thì múa cách vậy,  
 con thì múa cách nọ. phùng sẽ đủ thứ,  
 dường như đua tài khoe sắc với bọn Công  
 mái vậy.

Thương hại! cho các Công trửng, múa  
 men một hồi đã mệt gần chết, mà lại thêm  
 lông lá xù xọp; hết lúc ấy các Công mái  
 xúm nhau lại cần rút các cái mặt trắng  
 của các Công trửng gây còi cọt hết, những  
 Công trửng cứ việc múa men hoài, coi  
 bộ không phân nan chút chi hết, cứ đưa  
 lưng lớn ra mà chịu đó, dường như phận  
 sự của các con trửng phải chịu phận như  
 vậy đó. Vậy mà mỗi năm hề đến kỳ thay  
 lông trở mặt trắng rồi, thì cũng cứ việc  
 mời Công mái đến coi múa hoài. Còn  
 Công mái đã coi cho khoái con mắt rồi,

lại còn cần rút cho còi cọt lông Công  
 trửng hết, dường như ganh ghét giống  
 đồng loại với mình sao có xinh đẹp hơn  
 mình vậy:

Luận cho kỹ, vì giống nó là loại phi  
 cầm « vô-tri vô-năn (1) », nên không biết  
 thương đồng-loại nhau cũng cho là phải  
 đi, chớ như con người là: *Vạn vật  
 chi linh (2)* có tánh khôn ngoan hơn  
 muôn vật, lẽ đâu lại không biết thương  
 nhau, hề thấy ai có tài nghệ chi hay, hay  
 là xinh đẹp hơn mình, thì trong bọn đã  
 ghen ghét kiểm chuyện làm cho hư hại  
 mới nghe cho. Bởi vậy có câu:  
*Sĩ vô hiền bất-tiêu, nhạp triêu hiền nghị;  
 Mỷ vô mỹ ô, nhạp cung kiến đồ.*

Kể sĩ không luận gì hiền hay là bất-  
 tiếu, mới lên làm quan vào chốn Triều-  
 đình thì các quan đều nghĩ kỹ (ghen ghét)  
 còn con gái không luận gì là tốt xấu (xinh  
 đẹp hay là xấu hèn), mới vào cung mà  
 phục thị vua thì các gái cung-phi đều ghen  
 ghét đó. Ô hô!! Như như điều hồ.

TRƯƠNG-BÁC-NGHỊ

(1) Không tài năng gì hay, không biết chi là  
 phải quấy.  
 (2) Con người có tánh khôn ngoan hơn muôn  
 vật.

**Chuyện ngữ-quái**

*Làm lành gặp phước*

Đất Thờ-ninh, có một người họ Trần,  
 làm quan Huyện-Thừa, lại quyền chức  
 Tri-huyện tại huyện ấy.

Tại đó thuở nay có lệ, hề có người  
 hoặc tự-vận, hoặc rủi ro, hoặc vô có  
 mà chết nhâm trong đất của người nào  
 thì phải báo cho quan huyện sở tại hay,  
 khi quan huyện đi khám-nghiệm rồi thì  
 người chủ đất ấy phải nạp cho quan  
 huyện 8 trăm quan mới êm.

Ngày kia có người đến báo với Trần-  
 tri-huyện rằng: trong làng kia có người  
 nhào xuống sông mà chết. Quan huyện  
 đi khám-nghiệm, thấy không có thương  
 tích chi, liền dạy chôn cất.

Khi về đến nhà, thấy tên Thờ-lại dặc  
 người chủ đất đem tiền đến nạp. Trần-

tri-huyện thâu rồi, thấy sao tiền ấy  
 không xỏ bằng chuỗi thường, lại xỏ  
 bằng nhợ đỏ thì lấy làm lạ, hỏi tên Thờ-  
 lại, thì nó bậm-rằng: « Người chủ đất  
 ấy nghèo lắm không có sức đủ mà nạp  
 tiền theo lệ; thế bắt dặc dĩ nên phải  
 bán hết một đũa con gái 2 ngàn quan  
 cho người ta mua đem về làm bé; mà  
 người mua đũa con gái ấy là một tay  
 yêu trọng đồng tiền lắm, nên lẽ y có  
 bao nhiêu tiền thì y cứ dùng nhợ đỏ  
 mà xỏ, đầu cho mấy trăm muôn cũng  
 vậy. Trần-tri-huyện nghe tên Thờ-lại  
 nói dứt lời thì trong lòng bất nhân,  
 bèn nghĩ thầm rằng: « Tiền này là tiền  
 bị bứ, ta chẳng nên dùng.» Bèn cho  
 đòi người mua đũa con gái ấy vào nhà  
 mà dạy rằng: « Ta vì tiền này mà bực  
 người phải bán con, ấy là bất nhân,  
 còn người thì thừa lúc người ta nguy cấp  
 mà mua con người về làm bé, ấy là bất  
 nghĩa. Nên ta quyết chẳng thâu tiền ấy,  
 vậy thì người cũng phải trả con lại cho  
 người.» Người ấy dạ dạ vàng liến. Quan  
 huyện dạy đòi người bán con vào mà hỏi  
 rằng: « Người bán con của người được  
 2 ngàn quan, mà người đã nạp cho ta  
 hết 8 trăm quan vậy 1 ngàn 2 trăm quan  
 kia có còn hay không? » Người ấy bậm-  
 rằng: « Tôi chỉ bán tằm mà lẽ tôi cho  
 quân lính và Thờ-lại hết rồi.» Quan huyện  
 liền dạy quân lính và Thờ-lại phải đem  
 tiền mà trả lại cho đủ số; chẳng dè bọn  
 ấy đã chia nhau mà rượu trà cờ bạc hết  
 rồi. Quan huyện không biết tình sao, liền  
 nói với người mua ấy rằng: « Thôi, dè  
 ta thôi lại đủ số cho người.» Nói rồi  
 liền dạy kẻ thù-hạ vào lấy tiền của mình  
 đem ra thường lại cho người mua đủ số  
 2 ngàn quan rồi bắt đũa con gái ấy giao  
 cho cha nó lãnh lấy đem về.

Cách chẳng bao lâu quan huyện phát  
 bịnh ung-thờ rất nặng, trong lúc hôn  
 mê, bỗng thấy một vị Thanh-y sứ-giả  
 vờ đến một chỗ lầu-đài rực rỡ, điện vô  
 nguy nga, trên có một người ngồi, hình  
 như Đức-vua, chỉ quan huyện mà nói  
 rằng: « Nay số người đã hết rồi, nhưng  
 may vì người có làm một việc lành, nên  
 được giềng niên, người có biết chăng? »  
 Trần-tri-huyện mơ màng không hiểu chi

hết. Đức-vua bèn khiến Phán-quan tra  
 bộ lại và chỉ cho quan huyện coi, thầy  
 trong ấy có biên một khoản rằng: « Năm  
 ấy, tháng ấy ngày ấy, Trần-tri-huyện có  
 bán con một việc bán con, công-đức rất  
 lớn, nên lẽ thì được tăng thọ một kỷ  
 và làm quan được hàng ngũ phẩm. Đức  
 vua phê cho, rồi khiến Thanh-y sứ-giả  
 đưa quan huyện trở về.

Khi quan huyện tỉnh dậy nghĩ ra mới  
 biết là chiêm-bao; nhớ lại mà giật mình,  
 từ đó về sau cứ giữ một lòng tu nhân  
 tích đức, làm phước làm ơn luôn,  
 chẳng khởi bao lâu thiệt quả thặng lên  
 đến chức Đông-Tri.

Vinh-an-hà, DU-NHIÊN-TỬ

**Rượu Cổ-nhạc VIEILLE  
 EAU-DE-VIE DEJEAN là  
 một thứ rượu rất  
 có danh-tiếng hơn bốn  
 chục năm nay.**

**Khóc thê văn**

Hỡi ôi!

Trông voi bạc bạc, đợi rêm hoa phách  
 quế mơ màng;

Dựa án thiêu thiêu, chong cửa hạnh  
 đèn lè heo hắt.

Những ngõ duyên-tra phận-đẹp, chung  
 một nhà gôi phụng màng loan;

Nào hay trảm-rã binh-roi, chia đôi  
 ngã kẻ nam người bắc.

Nhớ hiền phụ xưa!

Ăn nói mịn màng,  
 Nết na dè dặt.

Thờ chổng trọn đạo, rạng vẻ môn-mi;  
 Dạy trẻ lẫm công, rõ ràng khuê-tác.



Dỗi mai bốn đức, lòng ngay như giấy mực thẳng bản.

Trọn vẹn năm hồn, tiếc rặng ví tằm gương trong vắt.

Cuộc xử-kỷ đầy đầy đàng đàng, với xóm riêng chẳng chút so đo;

Cách tề-gia phải phải phân phân;

Cùng em úc không hề dây xát.

Nghĩ nhớ thuở tơ vừa sáng mối, cứa nhà còn khuôn-ngội, phận tằm-phu hút-từ, bước phong-trần đá nhấm đầu đần cay;

Đến ngày nay tóc ướm phai màu, bẻ thể mới thung-dung, công thổ-tảo hiến tần, miễn chuang-dính chữa ngon mùi mận lạc.

Tướng dặng vầng hèn như thiếc thạch, chung ngoda nguê lệ nước bí-bàn;

Dè đầu lạng mọc đồng sâm, thương, riêng tức tối duyên trời đảo đạt.

Ồi!!

Lửa bọn hương tăng,

Vàng phai ngọc nát.

Đau đớn nỗi trê thơ đương triều me, tâm hơi chít mát, ngựa nghiêng lãng dưỡi gối thổ than;

Não nùng thay con một chẳng rời cha, chiều sớm khê khỏi, vào ra bận bèn-chưn ràng rạt.

Các cơ di-trăng nên thái bạc, dấu chữ đồng-tâm còn đậm, nở đánh pha nét lọt nét phai, hẳn hờ thay con-tạo khéo vô tình đồn cân ân-ái đương bằng, sao khiến để đầu lui đầu vát.

Nỗi ly-biệt ngấn ngơ đau chín khúc, thơ biên ngâm, cảm biên khảm, duyên củ doanh theo tinh củ, lời thề trăm tuổi giọt thấm uđn ngan;

Khối tương tư mang mền nặng muốn phần, thương càng bận, giận càng dài, người buồn-gặp lấy cảnh buồn, tiếng dè năm canh, tin sấu déo dặt.

Phận đó đá yêm liêm nơi chuân-tịch, cuộc hoan-ngu trông biết thuở nào?

Thần này còn lãn lóc đũa trán-ai, ngày tái ngộ họa là kiếp khác.

Hỡi ôi thương thay!

Thương-chánh-tòa Thơ-ký. NGUYỄN-TẤN-BỬU

### TÚY KIỀU GIẢI NGHĨA

(Tiếp theo)

Mỗi tình dỗi đoạn vô tơ,  
Giác hương-quan lưỡng lãn mơ  
canh dài.

Song sa vô vô phương trời,  
Nay hoàn hôn đã lại mai hôn  
hoàn.

Lần lần thổ bạc ác vàng,  
Xót người trong hội đoạn tràng  
dối con.

Đã cho lây chữ hồng-nhan,  
Lâm cho, cho hại, cho tàn cho can.

Đã dầy vào kiếp phong trần,  
Sao cho si nhục một lần mới thôi.

Khách du bông có một người  
Kỳ-tâm họ Thúc cũng nói thơ  
hương.

Vôn người huyện Tích châu  
Thường,

Theo nghiêm-dương mở ngôi  
hàng Lâm-tri.

Hoa-khôi mộ tiếng Kiều nhi,  
Thiếp hồng tìm đèn hương què  
gợi vào.

Trương Tô giáp mặt hoa đào,  
Về nào chàng mạn, nét nào chàng  
tra.

Hải-dương mơn mơn nhánh tơ,  
Ngày xuân càng gió càng mưa  
càng nóng.

Nguyệt hoa hoa nguyệt não nùng,  
Đêm xuân ai để cảm lòng được  
chàng?

Mỗi tình như tơ vô dỗi đoạn,  
Trong canh dài cứ mơ tưởng giấc  
hương quan.

Kiểu ngồi ngó ra bốn phương trời vô  
vô,  
Thăm cho! nay mới tới, rồi mai lại  
tôi nữa:

Lần lần ngày đêm qua thấm thoát,  
(thò bạc ác vàng.)

Nghĩ thương xót dỗi con, kia người  
trong hội.

Ồi! thân bạc-mạng hồng nhan mang  
lây chữ.

Chắc cũng làm cho hại cho tàn mới  
cân cho;

Kiếp phong-trần (gió bụi cực khổ) đã  
dầy cái kiếp.

Thì sao cũng si nhục một lần mới  
thôi cho.

Kiểu đương than thổ; bông đầu có  
một người khách đến;

Họ Thúc, tên là Kỳ-tâm cũng nói thơ  
hương nói nghiệp.

Vớ! người ở Tích-huyện Thường-châu.  
Theo Nghiêm-phụ (cha) qua xứ Lâm-  
tri mở ngôi hàng mua bán.

Mơ tiếng Kiểu, như Hoa-khôi nương  
tử,

Gợi thiếp hồng vào chốn hương què,  
xin ra mắt,

Thấy mặt rồi về nào chàng mạn, mà  
nét nào lại chàng tra.

Ngó mắt Kiểu như hoa Hải-dương mơn  
mơn,

Lại thêm ngày xuân, càng mưa gió,  
càng nóng tất gia.

Não nùng như hoa với nguyệt, nguyệt  
nọ với hoa.

Trong đêm xuân ai lại để, cảm lòng  
cho dặng?

#### NGHĨA XUÔI :

Mỗi tình tự như tơ vô dỗi đoạn, trong anh dài lưỡng những mơ tưởng giấc hương quan. Kiểu ngồi ngó ra bốn phương trời vô vô, thăm cho! nay hôn hoàn rồi, lật bật đèn hoàn hôn nữa. Lần lần thổ phải bạc, ác lại vàng. (Ngày này đêm nọ) nghĩ dỗi con thêm xót người đoạn-tràng trong hội. (Nhớ Đạm-tiên) đã đành phận hồng nhan bạc-mạng, chắc cũng làm chi cho hại cho tàn mới cân cho, đã dầy cái thân chen vào kiếp phong-trần, thì làm sao cũng có si-nhục một lần mới nghe cho! Bông đầu vừa có một người khách đến chơi, Họ Thúc tên Kỳ-tâm cũng là nói thơ-hương. Vôn người ở Huyện Tích, Châu Thường, theo cha qua Lâm-tri mở ngôi hàng mua bán. Mộ tiếng nàng Kiều như Hoa-khôi đệ như, tiêm đến phòng khuê mà gói vào thiếp hồng ra mắt nơi Trương Tô; hoa đào vừa giáp mặt, về nào mà chẳng wa. Thúc ngó mặt Kiểu đương như hoa Hải-dương mơn mơn nhánh tơ, thêm gặp lúc xuân, càng mưa gió càng nùng lãn nữa. Chàng khác nào như hoa với nguyệt, nguyệt với hoa, trong đêm xuân đó ai cảm lòng cho dặng.

#### DIỄN TỊCH

(1) Có bài thơ nàng Châu-thục-Chơn; khóc lôn song máu đoạn tận trường; phá hoàn hôn đảo hựu hôn hoàn; na khâm tế vô lãn thu gi, nhứt điểm tàn đàng bán giá trường. nghĩa là: / khóc mòn mắt, đoạn trường thay!! Nay hoàn hôn đã, lại mai hôn hoàn. Mưa thu lác đác canh trăng, một mình nương ngon đèn tàn trót đêm.  
(2) Thổ bạc ác vàng. Nghĩa là ngày này qua ngày nọ. Thổ là: trắng. Ác là: mặt trời.  
(3) Đã dầy nghĩa là: Tục ngữ lưu đi xa kêu là dầy.  
(4) Nghiêm-dương là: cha.  
(5) Hoa Khôi: Truyện Kỳ-quang có nàng Vương-mi-Nương rất xinh đẹp, người đương lúc ấy gọi là: Hoa-Khôi nương-tử. Có câu Đường thi: Duy mai độc chiếm bách hoa-khôi.  
(6) Trương Tô là: Lưu-tô-chi-trương, nghĩa là: Trương của ông Lưu-tô tốt lắm.  
(7) Nguyệt hoa hoa nguyệt. Có câu cổ thi: Vân phá nguyệt khuy hoa bảo xứ, gĩa thâm hoa lộng nguyệt minh trung.

nghĩa là: mây tan trăng giọt (dòm) chỗ tốt của hoa, đêm khuya hoa đởn hót trượ lúc trăng về. Ý nói hai người dỗi dỗi với nhau lãn.

(8) Thanh khí: có câu Kinh Dịch: đồng thanh ứng ứng đồng khí tương cầu: nghĩa là: đồng tiếng thì ứng với nhau đồng khí thì đến nhau.

(9) Câu như từ kỳ hệ, vạn khước nan can, nghĩa là: một giây đầu buộc muốn lấp khó cái dặng.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRƯƠNG-MINH-ĐIỆN

### Đại-việt Tạp-chi

Mỗi tháng xuất bản một kỳ

Giá trọn năm..... 5 \$ 00

Giá sáu tháng..... 3 \$ 00

Bán lẻ mỗi tập..... 0 \$ 50

Báo-quán tại L-như-xuyên

### THỨ GIANG-HỒ

(Tích Giu-ly-Huê lưu lạc)

Đến xứ Rốt-dinh-Nga

(VOYAGE DE GULLIVER)

(tiếp theo)

Tôi mới kiếm thế cát nghĩa cho người, bèn ra dấu biều ông đặt tay xuống đất; rồi tôi thò tay lấy túi vàng, mở trục ra tay cho người xem. Còn dấu được 6 đồng vàng lớn và hai ba chục đồng nhỏ. Ông thâm nước miếng nơi đầu ngón tay, thò chấm một đồng vàng lớn, dờ lên mà coi bộ cũng còn chưa rõ là gì. Hồi lâu ông biều tôi bỏ hết trong bao, cột lại rồi cất vào túi tôi như cũ.

Ông ấy biết tôi cũng là loại người có tánh linh như ông, song khác có một điều lớn nhỏ mà thôi. Đói phen ông nói cho tôi

nghe; nhưng mà tiếng tự sấm vang tâm cho tại tôi chắc chưa. Tôi cũng rằng sức đáp lời, mà như phen ông chế ri-rit không nghe, nên phải kể tai sát miệng tôi mới được.

Bỏ rồi ông đuổi bọn gia đình đầu lui về đó; còn ông rút ra một cái khăn hí mũi (mouchoir), xếp đôi lại, trải trên bàn tay, rồi đặt tay xuống đất ra dấu biều tôi trèo lên trên. Tôi sợ rui té chẳng, bèn nắm mộp xuống sai tay sai chơn; ông đập mồi khăn lại rồi xách tuộc về nhà.

Về đến nơi, ông kêu bà vợ ra cho coi. Bà ấy thấy tôi, bà la lên hoàn hốt, đương như các bà nước Anh thấy cóc nhảy vườn rau. Một chập lâu, bà xem tôi kỹ lại, thấy bề cũ-chỉ nghiêm trang, nên lần lần định tâm, rờ rẫm tôi và thương yêu tôi lắm, thiệt là « càng quen thuộc nết, càng dan diết tình »

Lúc đó vừa đúng Ngọ, Trừ-phòng đang lo dọn cơm cho chủ. Vật thực-chẳng

chi cho lạ; ăn theo nhà rầy thú què; dọn ra một đĩa thịt bở hoành lớn hơn miệng giếng. Vợ con phủ-ông vây bàn với bà mẹ già. Khi ấy phủ-ông để tôi đứng trên bàn ăn cao chừng ba trượng. Tôi lơn xon đứng giữa, vì sợ ở gần mé lọt xuống át nát xương. Bà vợ cắt ra một cút thịt rồi bẻ nhỏ bánh mì ra dưng trong đĩa cây mà dia ngay trước mặt tôi. Tôi xá một cái, rồi rút muỗng nĩa trong túi ra, ăn uống chăm bàm như thường.

Bà mới sai tỷ-tật đi lấy một cái ly nhỏ hơn bét, (nói nhỏ chớ cũng bằng cái bét to) — tôi dờ lên xuống rất nặng nề tại dui. Cả bàn xem thấy vui cười ngiên ngựa, làm tôi điệt hết 2, tai! (Tiếng cười bằng trời sét).

Ông chủ nhà biều tôi bước lại gần cái đĩa của ông. Tôi lật đặt trước mồm xếp nhâm một cái về bánh mì nhào lãn. Trữ căn. Tôi lồm cồm chỗi dậy: Ai vậy lấy làm lo sợ cho tôi, hỏi thâm lãn xư-không



Trình thám tiểu thuyết

(ROMAN DE DÉTECTIVE)

(Tiếp theo)

Lại-xuân-Điền xem đi đọc lại đôi ba phen, tuy không ký tên, song xem kỹ bút tích thì giọng in tuồng chữ của Mai-Anh; bên đem việc mình đã lên lấy được cái hộp thiết nhỏ hòm nọ mà thuật lại cho A-Nghiêu nghe rồi hỏi rằng: «VẬY MÀ NGƯỜI ĐÀ ĐÁNH ĐÂY THẬP CHO TIỂU-QUỖ TRINH-THẨM HAY CHƯA?» A-Nghiêu nói: «TÔI ĐÃ ĐÁNH RỒI, CHIỀU NAY LỚI CHỨNG NĂM GIỜ, CỘ KHÍ ẦM QUA CŨNG TỚI.»

Lại-xuân-Điền nói: «VẬY THÌ NGƯỜI ỨC LO PHẬN SỰ CỦA NGƯỜI, ĐỂ TA Ở ĐÂY CẬY HỎI TÀ-TRỊ PHU-NHÂN MỘT PHEN NỮA COI BẢ NÓI LÀM SAO CHO BIẾT.»

Khi Lại-xuân-Điền đưa A-Nghiêu ra khỏi cửa mà đi rồi thì trở lại đàm bết những việc của A-Hoa, Mai-Anh và Nghiêm-thiên-Lý mà hỏi rằng: «VẬY CHỜ PHU-NHÂN KHÔNG CÓ ĐỌC CÁC THỮ NHẬT-BÁO TẠI THÀNH NIÊU-GIÒ (New-york) HAY SAO? XẢO-CHÂU BỊ HỀM NGHỊ ĐÓ, CỘ KHÍ PHU-NHÂN CŨNG HIỂU RỒ LÀM CHỜ, VẬY CHĂNG A-HOA LÀ NGƯỜI RẤT HỆ TRỌNG TRONG VỤ ÁN ẤY, NÊN HÃN MÀ CHỤ KHAI THIẾT VỚI BỌN TRÌNH-THẨM, THÌ XẢO-CHÂU MỚI HẾT BỊ HỀM NGHỊ. CHỜ PHU-NHÂN MÀ ĐẤU A-HOA ĐI THÌ HẢ CHĂNG PHẢI LÀ PHU-NHÂN LÀM CHO MỘT NGƯỜI VÔ TỘI NHƯ XẢO-CHÂU MÀ PHẢI BỊ LỤY CHĂNG; VẬY XƯA RÀY NHỮNG VIỆC A-HOA ĐÃ NÓI VỚI PHU-NHÂN LÀM SAO THÌ XIN PHU-NHÂN HÁY NÓI THIẾT VỚI TÔI CHO TÔI TÍNH GIÙM CHO.» PHU-NHÂN NÓI: «NÀO TÔI CỘ HAY BIẾT ĐỀU CHỈ ĐẤU; LÚC NỌ HÃN ĐẾN ĐÂY MÀ XIN Ở NHỜ THÌ TÔI CHỜ Ờ, CHỜ TÔI CỘ ĐỀ CHUYỆN CHỈ ĐẤU PHÒNG CẬY HỎI HÃN; MÀ NÊN TÔI KHÔNG CẬY HỎI HÃN, HÃN LẠI ĐẠI GÌ MÀ TỐ THIẾT VỚI TÔI SAO.»

Phu-nhân nói sao vậy? vậy chờ lúc hân đến hỏi mà ở nhờ, hân lại không nói duyên cớ chi hay sao, không lẽ không có duyên cớ chi mà hân lại bỏ nhà

đến đây mà ở; mà cũng không lẽ lúc ấy Phu-nhân cũng không lấy chi làm lạ mà không cật hỏi hân?

Lúc ấy hân cũng có nói chớ, song hân nói rằng Mai-Anh có gọi lời xin tôi cho hân ở nhờ và chờ cho hân ra đường mà đi đâu hên; cộ bấy nhiêu đó vậy thì; chờ ngoài ra thì không nghe hân nói đều chi khác nữa. Khi lần đến đây lúc ba giờ khuya, ào lốt lốt chửi đĩnh rồi thì đi ngủ liền. Sáng ra bữa sau tôi xem nhật-báo nghe nói Vương-vinh-Tiên bị giết, thì tôi nghĩ cho Mai-Anh mưu giết chú nằng, nên sợ quan tra hỏi mà A-Hoa nói hây ra chằng nên mới gọi hân cho tôi, vì vậy mà tôi lại càng đầu nhem chằng đăm hờ mõi. Mà lúc ấy tôi chỉ nhớ cộ một mình Mai-Anh mà thôi. Cộ tôi quên phứt Xảo-Châu.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-CHÍNH SẮT. Diễn nôm.

ngớt. Tôi lấy nón trông vô đầu, lúc lắc làm lia lia mà tỏ rằng trong mình vô bại. thằng con trai lớn chừng mười tuổi, tánh hay tọc mạch, coi ai nấy ngó lơ, vói năm giờ tôi đỡ hông, mặt tôi tái ngắt. May phú-ông thấy kiếp đưa tay đỡ lấy, rồi cho thằng con một vá xền niền, tiếng kêu động đất rung trời! (Một vá ấy mà vả tôi thì chắc là tôi phải nát thân như xe lửa cẳng). Tôi thấy vậy sợ thằng nhỏ cộ ý oán tôi phòng sanh hậu họa, nên tôi qui xuống, chỉ nó mà xin vợ chồng phú-ông thứ tội. Phú-ông vui lòng nhậm lời, cho nó ngồi lại như xưa.

Ăn được nửa chừng, con mèo và của bà chủ nhà vùng nhảy lên mình bà, lật đặt dóm lại, té ra là 1 con mèo lớn bằng 3 con nhỏ được, bình tích đi thừng làm tôi phát sợ. Biết rằng tôi ngồi xa không sao, song sợ nó nhảy tới thỉnh linh át là nát thịt! Tuy vậy, chờ đầu trước mặt thú hiền mà mình làm bộ sợ sệt thì nó cũng

lớn oai, nên tôi mới đổi đàn làm lần hồi cho nó kiên oai hào-khết! Tôi đi đại sát mặt nó, làm nó phải thối lui mà tránh chỗ.

Ăn uống vừa rồi có người vú hồng 1 đứa con nít đi vô. Thằng nhỏ này ước chừng 1 tuổi mà thôi. Khi nó thấy tôi vùng ré lớn lên, bỏ tay qua đôi, vì tưởng tôi là con cúp-bê (1). Bà chủ nhà giả ngộ bắt tôi đưa cho thằng nhỏ. Nó làm trật tay tôi té xuống, tưởng đã đi đời. May nhờ bà chủ trước có dự phòng, kẻ vạt áo hứng tôi vô hại; há-hôn.

Khi ăn uống rồi, phú-ông bèn trở lại coi thợ thầy làm việc. Trước khi đi, ông nói-năn chỉ chọc lãn xăn, tuy tôi không rõ cho hết mọi điều, chờ lấy ý mà suy thì hiểu là người dặn dò gia-quyền phải sẵn sàng cho tôi từ từ. Còn tôi, thì tôi lấy làm

(1) Cúp-bê là hình dáng dẹt nhỏ, để cho con nít chơi.

mệt mõi và buồn ngủ lắm. Bà chủ nhà thấy vậy hiểu tôi nằm xuống ghế, rồi bả lấy ra một cái khăn xéo trắng mà đắp cho tôi. Cái khăn làm sao rộng ớn không thua gì lá buồm-cái của một chiếc chiến-thuyền!

Tôi ngủ đầu chừng hai giờ đồng hồ; chừng thức giấc mở mắt ra, thấy nằm cộ một mình trong một gian phòng trống độ một mẫu Langsa, còn cái giường nằm cũng bằng một cái nhà nhỏ nhỏ! Tôi muốn leo xuống, mà thể nào xuống được; muốn lên mà tính cũng không xong. Đang cơn ấy vùng thấy hai con chuột bò rọc theo tấm màn rồi chạy ngang qua giường. Một con thì bỏ gần mặt tôi; tôi thò tay, ngược mặt lên rút gươm ra hầu khi chống cự.

(Sau sẽ tiếp theo)

N. C. M. Đ.

Tiệm đóng xe

Sửa xe và bán đủ đồ phụ tùng đường Luro môn bài 99 và 101. (Đặt-hộ) Saigon TRẦN-VĂN-HIỆP chủ tiệm

Kính cùng Lục-châu quý khách đặng rỏ: Tiệm tôi có đóng đủ kiểu xe như là: Xe mai, xe hai bánh, xe kiền, xe kéo và cũng có bán các thứ xe cũ sửa lại chắc chắn; có bán đèn xe đủ kiểu, bánh xe cao-su bằng cây giá-ti bện tay chờ lại, cao-su đặt để thay trong bánh, kiền đèn tay, đồ bắt kê xe độc chiếc và xe song mã bằng da, tay may rất khéo và chắc, có bán yên cỡi, chổ ngồi đạp hai tiếng, bình để thắp đèn khí đá theo xe, sơn xe... và sửa xe.

Có xin quý khách có dịp đến Đát-hộ xin ghé lại tiệm tôi một khi trước coi công cuộc của tôi làm, sau có cần dùng món chi đa thiếu mua góp làm ngời, thì tôi rất cảm ơn hạ cộ. Còn chớ quý khách ở xa muốn gửi thư hỏi thăm món chi công giá cả tôi sẵn lòng hầu đáp.

Còn tôi cũng có gửi bán những là đèn xe, bánh cao-su giá-ti, đồ bắt kê da tay nơi tiệm Thái-Bình trước nhà giầy xe lửa Mỹ Saigon, tiệm Lục-tinh-lâu số 84 đường d'Espagne.

TRẦN-VĂN-HIỆP cảm khải.

Lời rao

Kính cáo cùng chớ qui ông và qui thầy đặng hay.

Tôi là Nguyễn-văn-Mít chủ tiệm bán nón tại đường d'Adran môn bài số 110. Kể từ ngày 1<sup>er</sup> d'Avril 1918, thì tôi dời tiệm qua đường d'Ormay môn bài số 49. Xin qui ông và qui thầy nhâm lúc nhàn du, xin ghé tiệm tôi xem chơi, thì tôi sẵn lòng tiếp rước.

NGUYỄN-VĂN-MÍT 49, rue d'Ormay, 49 SAIGON

Chợ-tôn

Muốn mua đất đặng cất phố chằng?

Có người muốn bán một sở đất chừng 10 ngàn thước vuông. Đất ấy ở gần thành phố Saigon cách gare xe lửa Biên-hóa chừng 1 trăm 50 thước. nằm theo mé đường Boulevard Saigon-Cholon.

Hện trong đất ấy có nhà ngói và vườn tược mặt mẽ, cau dừa, cây trái đủ, Liệt-vị mua rồi muốn cất nhà ở chơi cũng tốt, hay là cất phố mà cho thuê cũng xong, tốt lắm.

Định giá bán mỗi thước vuông chừng 1300 - 1350 mà thôi.

Liệt-vị muốn mua, xin viết thư, hoặc gĩa nơi đồn-quáo mà thương nghị.

N. C. M. Đ.

Ghe lưỡng bằng sao

Có người muốn bán một chiếc ghe lưỡng bằng cây sao, tự mài chỉ lái liền lạc tốt lắm. Bề dài 15 thước Tây, bề ngang hai thước, thẳm hạ một thước một, dày 8 phân. Chở được 500 thùng lúa (thùng 40 lít) mà còn nổi, không sợ sóng tàu.

Lục-châu ai muốn mua, xin đến hay li viết thư cho Nông-Cổ Min Đam mà thương nghị gĩa cộ.

Lời rao

NAY TÔI ĐÃ IN RỒI CUỐN SÁCH HIỆU «Bá nhân Truyền»

Đã bán tại nhà in J. VIỆT 59 Rue d'Ormay Saigon

Giá mỗi cuốn . . . . . 0\$50

Xin chớ vị hãy mua mà coi sao cho em cháu nó coi mà học đời bắt chước.

HUYỀN-TRÚC-MỘT đôn kính

Advertisement for BÉNÉDICTINS DE SOULAC LAMBA. Includes text: DENTIFRICES THUỐC ĐÁNH RĂNG Thuộc nước, thuộc bột, hay là xà-bông của các chúa BÉNÉDICTINS DE SOULAC LAMBA Thuộc Bénédictons de Souiac (thuộc nước, thuộc bột, hay là xà-bông) là một thứ thuốc đánh răng, thần hiệu, rất hợp với miệng người. Thuộc này làm cho răng được trắng trong làm cho nụ cười tinh-khiết diệt cả loại vi-trùng sâu răng. Hãy dùng một thứ thuốc Bénédictons là thuốc không độc thời, dùng dùng mà thuốc khác cộ độc-được. Thuộc Bénédictons của người Lang-chê ra mà cộ nước đều dùng.









